KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

ĐOÀN THỊ MỸ HƯƠNG – ĐINH GIA LÊ (đồng Tổng Chủ biên)
TRẦN THỊ BIỂN (Chủ biên) – PHẠM DUY ANH – BẠCH NGỌC DIỆP
TRẦN THỊ THU TRANG – BÙI QUANG TUẤN

MĨ THUẬT 2

SÁCH GIÁO VIÊN

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

QUY ƯỚC VIẾT TẮT DÙNG TRONG SÁCH

HS	học sinh
GV	giáo viên
SGK	sách giáo khoa
SGV	sách giáo viên
SPMT	sản phẩm mĩ thuật
TPMT	tác phẩm mĩ thuật

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

LỜI NÓI ĐẦU

SGV *Mĩ thuật 2* bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống là cuốn sách giới thiệu và hướng dẫn GV tổ chức thực hiện, triển khai hoạt động dạy học trong nhà trường theo các bước phù hợp với nội dung biên soạn trong SGK *Mĩ thuật 2*.

PHẦN MỘT. HƯỚNG DẪN CHUNG

Gồm những vấn đề cơ bản như: mục tiêu môn học, giới thiệu SGK *Mĩ thuật 2* (quan điểm biên soạn, cấu trúc nội dung, các dạng bài và cách trình bày, những điểm mới của SGK); phương pháp và hình thức tổ chức dạy học và đánh giá kết quả học tập đối với môn Mĩ thuật. Đây là những gợi ý để GV có thể tham khảo và chủ động thực hiện kế hoạch dạy học của mình.

PHẦN HAI. HƯỚNG DẪN DẠY HỌC CÁC BÀI CỤ THỂ

Nội dung phần hướng dẫn dạy học các bài cụ thể bám sát cấu trúc SGK *Mĩ thuật 2*, hướng đến những nội dung gợi ý cho GV tổ chức các hoạt động dạy – học với hệ thống các câu lệnh, câu hỏi, tạo dựng tình huống sư phạm,… giúp HS thực hiện tốt các nhiệm vụ học tập trong từng chủ đề.

Ngoài ra, SGV *Mĩ thuật 2* cũng đan xen một số nội dung có tính chất trao đổi về nghiệp vụ sư phạm, như những gợi ý giúp GV có thêm giải pháp trong lựa chọn tổ chức, kiểm soát tiết học hiệu quả, góp phần hoàn thành mục tiêu, yêu cầu cần đạt mà Chương trình giáo dục phổ thông môn Mĩ thuật, dành cho HS lớp 2 đã đề ra.

MỤC LỤC

PHẦN MỘT. HƯỚNG DẪN CHUNG 5

I. Mục tiêu môn học 5

II. Giới thiệu sách giáo khoa *Mĩ thuật 2* 6

III. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học môn Mĩ thuật lớp 2 9

IV. Đánh giá kết quả học tập môn Mĩ thuật lớp 2 11

V. Lưu ý chuẩn bị trước tiết học 13

PHẦN HAI. HƯỚNG DẪN DẠY HỌC CÁC BÀI CỤ THỂ 14

Chủ đề 1. Mĩ thuật trong cuộc sống 14

Chủ đề 2. Sự thú vị của nét 16

Chủ đề 3. Sự kết hợp của các hình cơ bản 20

Chủ đề 4. Những mảng màu yêu thích 25

Chủ đề 5. Sự kết hợp thú vị của khối 30

Chủ đề 6. Sắc màu thiên nhiên 35

Chủ đề 7. Gương mặt thân quen 41

Chủ đề 8. Bữa cơm gia đình 47

Chủ đề 9. Thầy cô của em 52

Chủ đề 10. Đồ chơi từ tạo hình con vật 56

PHỤ LỤC 1. Gợi ý phân phối chương trình môn Mĩ thuật lớp 2 60

PHỤ LỤC 2. Tổ chức trò chơi trong dạy học 66

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

PHẦN MỘT

HƯỚNG DẪN CHUNG

I MỤC TIÊU MÔN HỌC

SGK *Mĩ thuật 2* được biên soạn bám sát mục tiêu chung và mục tiêu môn học cấp Tiểu học được quy định cụ thể trong Chương trình giáo dục phổ thông môn Mĩ thuật (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT–BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo). Mục tiêu của môn Mĩ thuật ở cấp Tiểu học nhằm giúp HS bước đầu hình thành, phát triển năng lực mĩ thuật thông qua các hoạt động trải nghiệm; biết thể hiện cảm xúc, trí tưởng tượng về thế giới xung quanh, từ đó hình thành năng lực giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo; bước đầu làm quen, tìm hiểu và cảm nhận vẻ đẹp của tác phẩm nghệ thuật, SPMT, hình thành năng lực tự chủ và tự học; góp phần hình thành các phẩm chất yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

Những mục tiêu môn học ở cấp Tiểu học được từng bước cụ thể hoá thành các chủ đề ở SGK *Mĩ thuật 2* như sau:

STT	Nội dung	Số tiết
1	Chủ đề 1. Mĩ thuật trong cuộc sống	1
2	Chủ đề 2. Sự thú vị của nét	2
3	Chủ đề 3. Sự kết hợp của các hình cơ bản	3
4	Chủ đề 4. Những mảng màu yêu thích	3
5	Chủ đề 5. Sự kết hợp thú vị của khối	3
6	Chủ đề 6. Sắc màu thiên nhiên	4
7	Chủ đề 7. Gương mặt thân quen	4
8	Chủ đề 8. Bữa cơm gia đình	4
9	Chủ đề 9. Thầy cô của em	4
10	Chủ đề 10. Đồ chơi từ tạo hình con vật	4
	Kiểm tra/ đánh giá định kì (cuối học kì I và cuối năm)	2
	Trưng bày sản phẩm cuối năm	1
	Tổng cộng	35 tiết

II GIỚI THIỆU SÁCH GIÁO KHOA *MĨ THUẬT 2*

1. Quan điểm biên soạn

Cũng như SGK *Mĩ thuật 1*, SGK *Mĩ thuật 2* được biên soạn:

– Theo định hướng đổi mới giáo dục phổ thông được thể hiện qua Nghị quyết 88 về đổi mới chương trình và SGK phổ thông của Quốc hội và Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018, gồm Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể và Chương trình giáo dục phổ thông môn Mĩ thuật, chuyển từ mô hình giáo dục chú trọng truyền thụ kiến thức sang giúp cho HS hình thành và phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực.

– Bám sát các tiêu chuẩn SGK mới ban hành kèm theo Thông tư số 33/2017/TT–BGDĐT ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

– Bám sát nội dung giáo dục và yêu cầu cần đạt của Chương trình giáo dục phổ thông môn Mĩ thuật, ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT–BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Bên cạnh việc bám sát định hướng chung của Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018, SGK *Mĩ thuật 2* được biên soạn có những đặc thù riêng, đó là:

– Sử dụng kiến thức, kĩ năng được học trong nhà trường để giải quyết những vấn đề liên quan trong cuộc sống.

– Thể hiện rõ nét đặc trưng của SGK dạy ngôn ngữ tạo hình, thị hiếu thẩm mĩ, tư duy sáng tạo theo mô hình phát triển phẩm chất và năng lực cho người học. Cụ thể, SGK *Mĩ thuật 2* có những điểm đổi mới nổi bật sau đây:

+ Các kĩ năng của môn học Mĩ thuật như tạo hình 2D, 3D, trang trí, thảo luận, vận dụng làm đẹp trong cuộc sống,… được dạy học tích hợp trong một chủ đề. Tính chất tích hợp thể hiện nhuần nhuyễn, tuân thủ theo trình tự: những gì quan sát được từ cuộc sống xung quanh sẽ làm cơ sở cho khả năng tái hiện bằng các hình thức tạo hình như vẽ, nặn, xé, dán,…; những SPMT được tạo ra sẽ làm cơ sở cho hoạt động trao đổi, thảo luận; những kiến thức, kĩ năng được học sẽ được vận dụng để làm đẹp đồ vật trong cuộc sống. Cách tiếp cận này triển khai xuyên suốt ở cả ba cấp học và được tích hợp theo hình thức, mức độ phù hợp với mục tiêu và phương pháp giáo dục của từng cấp học.

+ Các nội dung giáo dục trong mỗi chủ đề được thực hiện dưới dạng các hoạt động theo một cấu trúc xác định. Những câu lệnh được sử dụng thể hiện yêu cầu mà HS cần phải thực hiện. Theo cách này, SGK *Mĩ thuật 2* có thể dùng để HS tự học, để cha mẹ hỗ trợ HS học tập và để GV tổ chức hoạt động dạy học.

+ Các nội dung tạo hình – ứng dụng cũng như các kĩ năng vẽ, xé, dán, trang trí, nặn, làm sản phẩm từ vật liệu tái sử dụng,... được đảm bảo thời lượng thực hiện Chương trình cho HS tiểu học theo khung Chương trình giáo dục phổ thông môn Mĩ thuật năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo nhằm khơi gợi hứng thú tìm tòi, khám phá cũng như bồi dưỡng khả năng tưởng tượng, sáng tạo của HS. Bên cạnh đó, sách chú trọng khai thác hiệu quả những giá trị nghệ thuật tạo hình từ di sản văn hoá nghệ thuật truyền thống để HS có thêm hiểu biết về nền văn hoá của dân tộc mình.

+ Nội dung dạy học trong sách được chọn lựa phù hợp với khả năng nhận thức của HS, kết nối kiến thức được học với những gì đã biết theo nguyên tắc sư phạm: đi từ quy trình tham khảo có trong sách đến bước HS tự làm. GV có vai trò kiểm soát quá trình thực hành của cả lớp cũng như hỗ trợ từng HS trên tinh thần thừa nhận, tôn trọng sự khác biệt của mỗi cá nhân.

+ Các nội dung trong sách được biên soạn theo định hướng chủ đề trong chương trình môn học, có tính đến đặc điểm tiếp nhận, nhận thức của HS. Càng lên lớp trên, mức độ đáp ứng của HS sẽ càng được nâng lên. Theo cách này, các hoạt động học tập như: vẽ, xé, dán, nặn, trang trí, thảo luận,… từng bước giúp HS có khả năng hình thành và phát triển năng lực chuyên môn của môn học Mĩ thuật. Thông qua đó, HS cũng được hình thành và phát triển các phẩm chất chủ yếu và năng lực chung được đề ra trong Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể.

+ SGK *Mĩ thuật 2* cũng chú trọng đến việc sử dụng nhiều ảnh/ hình minh hoạ, tranh vẽ, sản phẩm thủ công,... có màu sắc hấp dẫn. Điều này rất cần thiết, nhất là với HS nhỏ tuổi, bởi việc tạo hứng thú với môn học có tính bền vững chính là từ đối tượng của môn học. Theo đó, trong môn học này, sự hấp dẫn của sách phụ thuộc nhiều vào kênh hình. Vì thế, SGK Mĩ thuật lớp 1, lớp 2 sẽ chú trọng đầu tư tranh, ảnh/ hình minh hoạ hiện đại, hấp dẫn. Lên các lớp trên, vai trò của kênh hình giảm dần nhưng hình thức sách vẫn luôn là tiêu chí được chú trọng.

2. Cấu trúc nội dung

Tính hệ thống của SGK *Mĩ thuật 2* cũng chính là sự thống nhất trong cấu trúc của cả bộ sách, thể hiện ở bốn mục lớn: *Quan sát – Thể hiện – Thảo luận – Vận dụng*. Logic của bốn mục này được diễn giải như sau:

– *Quan sát* giúp HS tri nhận đối tượng thẩm mĩ (theo hướng dẫn của GV). Phần này giúp HS làm quen và bước đầu tiếp cận với chủ đề của bài học.

– *Thể hiện* giúp HS thể hiện đối tượng theo sự hiểu biết của cá nhân HS. Phần này giúp HS hình thành kiến thức, kĩ năng mới gắn với chủ đề.

– *Thảo luận* giúp HS luyện tập, củng cố lại nội dung, mục tiêu cần đạt được của bài học.

– *Vận dụng* giúp HS sử dụng những kiến thức, kĩ năng trong bài học để giải quyết những vấn đề của cuộc sống liên quan đến môn học.

Tính hệ thống này còn giúp GV (thậm chí là nhà quản lí giáo dục) đánh giá, kiểm soát được quá trình lĩnh hội của HS. Cụ thể là:

– Đối với GV, nếu HS không thể hiện được đối tượng thẩm mĩ của bài học (mục 2) thì nguyên nhân là do hoạt động ở mục 1 (quan sát, phân tích) làm chưa tốt. Nếu HS thực hiện mục 3 không tốt chứng tỏ hoạt động ở mục 1, 2 triển khai chưa kĩ. Nếu HS thực hiện hoạt động ở mục 4 khó khăn chứng tỏ hoạt động ở mục 1, 2, 3 chưa hiểu đúng và đủ. Điều này giúp GV có sự giúp đỡ, can thiệp kịp thời, linh hoạt với từng cá nhân HS.

– Đối với nhà quản lí giáo dục, khi dự giờ chỉ cần quan sát hoạt động học tập của HS ở từng mục có thể đánh giá được GV tổ chức giờ dạy đã thành công hay chưa cũng như biết được HS có thực sự hiểu và tiếp thu hiệu quả bài học hay không.

3. Mức độ nội dung và cách trình bày

a) Các dạng bài trong sách

Về cơ bản, các chủ đề trong SGK *Mĩ thuật 2* được thiết kế gồm hai dạng chính:

– Dạng chủ đề hình thành khái niệm: các chủ đề 2, 3, 4, 5 hình thành khái niệm về yếu tố tạo hình, cũng như một số kĩ thuật tạo hình cơ bản ở lớp 2.

– Dạng chủ đề củng cố, vận dụng khái niệm đã học: các chủ đề 6, 7, 8, 9, 10.

b) Về mạch kiến thức – kĩ năng

– Đảm bảo kiến thức và kĩ năng ở ba lĩnh vực: tạo hình 2D – 3D, thủ công và thảo luận mĩ thuật (trong phạm vi, giới hạn của lớp 2 theo Chương trình môn học).

– Đảm bảo sự phát triển của đối tượng qua từng bài: nếu bước 2 ở chủ đề 2, 3, 4, 5 là tìm hiểu chủ đề qua tranh, ảnh,… thì chuyển thành bước 1 ở chủ đề 6, 7, 8, 9, 10.

– Ngoài những nội dung yêu cầu chuẩn kiến thức – kĩ năng, sách xây dựng phần thực hành tham khảo hoặc có gợi ý để HS căn cứ thực hiện.

c) Về cách trình bày

Sách được trình bày theo kênh hình là chính, gồm ảnh minh hoạ liên quan đến nội dung bài học, hình vẽ minh hoạ cho những hoạt động trong sách.

4. Những điểm mới của SGK *Mĩ thuật 2*

SGK *Mĩ thuật 2* được biên soạn theo định hướng phát triển năng lực người học, giúp HS sử dụng một cách chủ động ngôn ngữ tạo hình và những chất liệu khác nhau để

thực hiện những nội dung, yêu cầu cần đạt của Chương trình môn học. Điều này được thể hiện cụ thể như sau:

– Chủ đề 1: Giúp HS nhận biết và gọi tên một số loại hình mĩ thuật xuất hiện trong cuộc sống. Trong đó, HS bước đầu hiểu được mĩ thuật không chỉ là những tác phẩm của các nhà sáng tác chuyên nghiệp mà còn xuất hiện rất nhiều ở xung quanh chúng ta, chẳng hạn như các hình ảnh ở trên đường phố, thậm chí là sản phẩm do chính HS tạo ra thông qua việc thực hành trong môn Mĩ thuật.

– Chủ đề 2, 3, 4, 5: Giúp HS phát triển tư duy tạo hình liên quan đến sự phát triển của yếu tố tạo hình, từ những yếu tố đơn lẻ ở lớp 1 cho đến sự kết hợp ở lớp 2. Qua phần thực hành, HS cũng được rèn luyện thêm các kĩ năng sử dụng yếu tố tạo hình trong việc tạo nên những SPMT liên quan đến chủ đề.

– Chủ đề 6, 7, 8, 9, 10: HS vận dụng những kiến thức, kĩ năng liên quan đến môn học để thực hành sáng tạo SPMT theo những định hướng về chủ đề được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông môn Mĩ thuật năm 2018 như: thiên nhiên, con người, gia đình, nhà trường. Theo đó, nhóm chủ đề này được biên soạn giúp HS rèn luyện những kĩ năng cơ bản của môn học như: quan sát, ghi nhớ, liên tưởng, tưởng tượng,… góp phần hình thành năng lực mĩ thuật.

Như vậy, những chủ đề được biên soạn trong SGK *Mĩ thuật 2* không chỉ đáp ứng được nội dung, yêu cầu đặt ra trong Chương trình môn học mà còn phù hợp với khả năng nhận thức của lứa tuổi, tạo điều kiện cho HS có cơ hội hình thành và phát triển năng lực thẩm mĩ trong môi trường giáo dục phổ thông.

III PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC MÔN MĨ THUẬT LỚP 2

Căn cứ theo nội dung dạy học đã được xác lập theo Chương trình giáo dục phổ thông môn Mĩ thuật năm 2018, phương pháp dạy học môn Mĩ thuật cần có sự thay đổi cho phù hợp bởi mục đích của giáo dục: hình thành năng lực cho HS thông qua từng môn học, mà ở môn Mĩ thuật là năng lực mĩ thuật – một biểu hiện của năng lực thẩm mĩ. Phương pháp dạy học môn Mĩ thuật lớp 2 theo hướng tích hợp hướng đến việc hình thành, phát triển được các kĩ năng sau:

– HS được trải nghiệm và trình bày hiểu biết của mình thông qua TPMT, SPMT.

– HS chủ động tạo ra những SPMT, cũng như hình thành thái độ hợp tác và chia sẻ kinh nghiệm với các thành viên trong nhóm.

– HS biết cách biểu đạt ý kiến, ấn tượng và cảm giác của bản thân trước một TPMT, SPMT.

– HS hiểu, phân tích và diễn giải các yếu tố cấu thành của SPMT theo các mức độ khác nhau.

Chính những kĩ năng này là yếu tố cần và đủ để hình thành năng lực thẩm mĩ cho HS, thể hiện ở các phương diện sau:

– Nhận biết cái đẹp: HS nhận biết được cái đẹp, cái chưa đẹp trong tự nhiên, đời sống xã hội và nghệ thuật; có cảm xúc và biết bày tỏ cảm xúc trước cuộc sống xung quanh.

– Phân tích, đánh giá cái đẹp: HS mô tả được cái đẹp, biết so sánh, nhận xét về biểu hiện bên ngoài của cái đẹp, cái chưa đẹp ở mức độ đơn giản.

– Tạo ra cái đẹp: HS biết mô phỏng, tái hiện được cái đẹp bằng các hình thức, công cụ, phương tiện, ngôn ngữ biểu đạt,... phù hợp; có ý tưởng sử dụng kết quả học tập/ sáng tạo thẩm mĩ, góp phần làm tăng thêm vẻ đẹp trong cuộc sống hằng ngày của bản thân.

Để đạt được những năng lực mĩ thuật trong môn học, cũng như phù hợp theo tính mở trong Chương trình môn học, GV vận dụng một cách có hiệu quả các phương pháp dạy học hiện có theo quan điểm dạy học tích cực, kết hợp với các phương pháp mới cho phù hợp với nội dung, hướng tới mục tiêu đa dạng trong cách giải quyết vấn đề mà mỗi chủ đề đặt ra. Như vậy, theo Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018, GV được trao quyền chủ động, linh hoạt để thể hiện sự sáng tạo trong dạy học. Một số phương pháp và hình thức dạy học mĩ thuật phù hợp với việc biên soạn theo chủ đề là:

– Dạy học tích hợp;

– Dạy học theo chủ đề;

– Dạy học khám phá;

– Dạy học thực hành, sáng tạo;

– Dạy học đa phương tiện;

– Cách tổ chức các hoạt động mĩ thuật.

Theo đó, phương pháp dạy mĩ thuật có hai vấn đề chính:

Một là, GV bằng các kĩ năng dạy học, nêu vấn đề và giúp HS phát hiện vấn đề qua những tình huống trong học tập và trong cuộc sống.

Hai là, với những vấn đề phát hiện được, HS có nhiều cách để giải quyết thông qua bài thực hành và mỗi cách giải quyết phản ánh nhận thức, kĩ năng của mỗi HS.

Việc GV giúp HS hình thành kĩ năng phát hiện vấn đề là cách thức giúp cho HS làm quen với kĩ năng tìm hiểu mối liên hệ, đặc trưng của sự vật, hiện tượng. Đây là một khả năng quan trọng đối với HS trong môn Mĩ thuật. Đặc trưng cơ bản của việc dạy HS phát hiện và giải quyết vấn đề là GV có thể đưa ra những "tình huống gợi vấn đề" để HS thảo luận, trao đổi và giải quyết. Khi đó, bài dạy không chỉ giúp HS có năng lực phát

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

hiện kịp thời những vấn đề nảy sinh trong thực tiễn, mà quan trọng là biết giải quyết hợp lí những vấn đề được đặt ra. Với cách tiếp cận này, HS không phải gò cảm xúc của mình vào một khuôn mẫu nhất định, bởi mỗi cá nhân trong hoàn cảnh, điều kiện khác nhau thì sẽ có cảm xúc và những cách bộc lộ cảm xúc khác nhau. Điều này giúp hạn chế việc mặc định một mẫu số chung trong thể hiện cảm xúc, cũng như giúp HS thoải mái hơn trong các ý tưởng, sáng tạo riêng. Trong cách thực hành, HS có thể vẽ tranh hay dùng hình thức nặn, xé, dán đều được; thậm chí HS có thể sử dụng kết hợp hình thức đắp nổi và tạo khối để thực hiện sản phẩm của mình. Rõ ràng, với cách thức này, HS có cơ hội phát triển khả năng tìm tòi, xem xét một vấn đề dưới nhiều góc độ khác nhau. Việc khuyến khích HS trong khi phát hiện và giải quyết vấn đề sẽ huy động được tri thức và khả năng cá nhân; khả năng hợp tác, trao đổi, thảo luận với bạn bè để tìm ra cách giải quyết vấn đề tốt nhất. Việc cho HS chủ động phát hiện và giải quyết vấn đề trong môn Mĩ thuật không chỉ giúp HS tích cực tham gia vào việc học, đạt kết quả cao mà điều quan trọng hơn là giúp HS hình thành kĩ năng phát hiện và giải quyết vấn đề. Để phương pháp này đạt được mục tiêu đề ra, GV cần tổ chức cho HS giải quyết, xử lí vấn đề theo hướng:

– Các nhóm HS có thể giải quyết cùng một vấn đề, tình huống hoặc các vấn đề, tình huống khác nhau, tuỳ theo mục đích của hoạt động.
– GV cần hướng dẫn HS xác định rõ vấn đề trước khi đi vào giải quyết.

Trong hoạt động nhóm, GV cần phân bổ thời gian cho nhóm thảo luận để liệt kê ra những cách thức có thể sử dụng để giải quyết vấn đề.

– GV cần tìm hiểu đúng mục đích, mục tiêu của bài dạy để có cách tạo tình huống, gợi vấn đề và tận dụng các cơ hội để tạo ra tình huống phù hợp, đồng thời tạo điều kiện để HS tự giải quyết vấn đề.

Có thể nhận định rằng, phương pháp dạy học môn Mĩ thuật hướng tới mục tiêu đa dạng trong cách giải quyết vấn đề có thể áp dụng trong các giai đoạn của quá trình dạy học, từ những bài hình thành, củng cố kiến thức đến các bài luyện kĩ năng, vận dụng kiến thức. Phương pháp này giúp HS phát huy khả năng chủ động, sáng tạo, hình thành tư duy năng động, yêu thích môn học và làm quen với việc xây dựng nhiều giải pháp cho một tình huống, một vấn đề và điều này là cần thiết trong lĩnh vực giáo dục nghệ thuật.

IV ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP MÔN MĨ THUẬT LỚP 2

Đánh giá kết quả học tập môn Mĩ thuật ở cấp Tiểu học căn cứ theo quy định về "Đánh giá HS tiểu học" được ban hành kèm theo Thông tư số: 27/2020/TT–BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020, trong đó có một số nội dung lưu ý như sau:

– Đánh giá thường xuyên là hoạt động đánh giá diễn ra trong tiến trình thực hiện hoạt động dạy học theo yêu cầu cần đạt và biểu hiện cụ thể về các thành phần năng lực của từng môn học,…

– Đánh giá thường xuyên liên quan đến nội dung học tập và sự hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực, trong đó có hình thức:

a) GV đánh giá: Sử dụng linh hoạt, phù hợp các phương pháp đánh giá, nhưng chủ yếu thông qua lời nói chỉ ra cho HS biết được chỗ đúng, chưa đúng và cách sửa chữa; viết nhận xét vào vở hoặc sản phẩm học tập của HS khi cần thiết, có biện pháp cụ thể giúp đỡ HS kịp thời.

b) HS tự nhận xét và tham gia nhận xét sản phẩm học tập của bạn, nhóm bạn trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ học tập để học và làm tốt hơn.

c) Cha mẹ HS trao đổi với GV về các nhận xét, đánh giá HS bằng các hình thức phù hợp và phối hợp với GV để động viên, giúp đỡ HS học tập, rèn luyện.

– Đánh giá định kì là đánh giá kết quả giáo dục HS sau một giai đoạn học tập,…

Vào giữa học kì I, cuối học kì I, giữa học kì II và cuối năm học, GV căn cứ vào quá trình đánh giá thường xuyên và yêu cầu cần đạt, biểu hiện cụ thể về các thành phần năng lực của từng môn học, hoạt động giáo dục để đánh giá HS đối với từng môn học, hoạt động giáo dục theo các mức sau:

Hoàn thành tốt: Thực hiện tốt các yêu cầu học tập và thường xuyên có biểu hiện cụ thể về các thành phần năng lực của môn học hoặc hoạt động giáo dục;

Hoàn thành: Thực hiện được các yêu cầu học tập và có biểu hiện cụ thể về các thành phần năng lực của môn học hoặc hoạt động giáo dục;

Chưa hoàn thành: Chưa thực hiện được một số yêu cầu học tập hoặc chưa có biểu hiện cụ thể về các thành phần năng lực của môn học hoặc hoạt động giáo dục.

Như vậy, ở đây có một số nội dung liên quan đến môn Mĩ thuật như sau:

– Đánh giá thường xuyên;

– Đánh giá định kì: Giữa và cuối mỗi học kì và theo ba mức độ: Hoàn thành tốt – Hoàn thành – Chưa hoàn thành;

– Tổng hợp đánh giá kết quả giáo dục do GV chủ nhiệm thực hiện.

+ Về đánh giá định kì sự hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực: Tốt – Đạt – Cần cố gắng.

+ Về kết quả giáo dục: Hoàn thành xuất sắc – Hoàn thành tốt – Hoàn thành – Chưa hoàn thành.

Trong mỗi chủ đề, GV xây dựng ba cấp độ đánh giá để đảm bảo các tiêu chí:

– Bắt buộc: đảm bảo tính đại trà;

– Khuyến khích: tính phân hoá;

– Tuỳ ý: yếu tố năng khiếu.

Theo đó, khi đánh giá kết quả học tập, GV cần nắm được mục tiêu, bản chất, mức độ cần đạt của mỗi chủ đề để có đánh giá phù hợp với từng đối tượng HS. Việc nhận xét bài thực hành của HS cũng cần lưu ý là nên nhìn nhận với sự nỗ lực của từng cá nhân, không so sánh với các thành viên khác trong lớp. Khi nhận xét, không quá chú trọng đến kết quả cuối cùng mà cần chú ý đến quá trình thực hiện bài thực hành, sự tiến bộ từ kĩ năng, thao tác đến tư duy thẩm mĩ. Trong môn Mĩ thuật, đánh giá yêu cầu cần đạt và các biểu hiện cụ thể về các thành phần năng lực của môn học, theo các mức như sau:

– Biết: Nhận biết, nhắc lại hoặc mô tả được nội dung đã học và áp dụng trực tiếp để giải quyết một số tình huống, vấn đề quen thuộc trong học tập;

– Hiểu: Kết nối, sắp xếp được một số nội dung đã học để giải quyết vấn đề có nội dung tương tự;

– Vận dụng: Vận dụng các nội dung đã học để giải quyết một số vấn đề mới hoặc đưa ra những phản hồi hợp lí trong học tập và cuộc sống.

V LƯU Ý CHUẨN BỊ TRƯỚC TIẾT HỌC

1. Học sinh chuẩn bị

– SGK *Mĩ thuật 2*;

– *Vở bài tập Mĩ thuật 2*;

– Đồ dùng học tập trong môn học: bút chì, bút lông nhiều cỡ, hộp màu, sáp màu dầu, màu a-cờ-ry-lic (hoặc màu goát, màu bột đã pha sẵn), giấy vẽ, giấy trắng, giấy màu, kéo, keo dán, đất nặn,…

2. Bố trí lớp học

– GV có thể chia lớp thành các nhóm (nhóm đôi/ nhóm bốn/ nhóm sáu,...) ở phòng học bình thường/ phòng học môn Mĩ thuật, hoặc ngồi nguyên ở lớp học như trong các giờ học khác.

– GV tham khảo các hình thức dạy học môn Mĩ thuật được gợi ý ở một số hình minh hoạ ở mục 2 trong sách. GV nên kết hợp dạy học trong lớp với tổ chức các hoạt động dạy học ngoài trời, nhằm tạo hứng thú cho HS đối với môn học.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

PHẦN HAI

HƯỚNG DẪN DẠY HỌC CÁC BÀI CỤ THỂ

Chủ đề 1 MĨ THUẬT TRONG CUỘC SỐNG

(1 tiết)

I MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Hình thức, sự xuất hiện đa dạng của mĩ thuật trong cuộc sống.

2. Năng lực

– Nhận biết hình thức và tên gọi một số hình thức biểu hiện của mĩ thuật trong cuộc sống;

– Nhận biết được sự biểu hiện phong phú của mĩ thuật trong cuộc sống.

3. Phẩm chất

– Yêu thích một số hình thức biểu hiện của mĩ thuật trong cuộc sống xung quanh;

– Có ý thức về việc giữ gìn cảnh quan, sự vật, đồ vật có tính mĩ thuật trong cuộc sống.

II THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU(*)

– Một số TPMT, clip (nếu có điều kiện)… có nội dung liên quan đến sự xuất hiện của mĩ thuật trong cuộc sống;

– Một số SPMT gần gũi tại địa phương.

III TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

– GV mời một số HS nói những hiểu biết của mình về các TPMT, SPMT qua một số câu hỏi kiểm tra, củng cố kiến thức đã học như:

+ *Những TPMT được biết đến bởi yếu tố nào?*

+ *Những SPMT thường xuất hiện ở đâu?*

– GV ghi tóm tắt câu trả lời của HS lên bảng (không đánh giá).

(*) Với môn Mĩ thuật, sự chuẩn bị của GV và HS tuỳ thuộc vào điều kiện cơ sở vật chất thực tế của nhà trường.

– GV yêu cầu HS mở SGK *Mĩ thuật 2*, trang 5, quan sát hình minh hoạ và cho biết đó là những tác phẩm, sản phẩm gì.

– GV căn cứ những ý kiến HS đã phát biểu để bổ sung, làm rõ hơn về sự xuất hiện của mĩ thuật trong cuộc sống, với những hình thức khác nhau như:

+ Pa nô, áp phích ở ngoài đường vào những dịp kỉ niệm, ngày lễ,…

+ Cờ trang trí ở trường học nhân dịp khai giảng, chào đón năm học mới,…

+ Những sản phẩm thủ công mĩ nghệ, đồ lưu niệm,…

– GV giải thích cho HS hiểu rõ thêm về những SPMT được làm từ vật liệu tái sử dụng.

Khi giải thích cần phân tích ngắn gọn trên vật thật để HS liên tưởng đến những điều đã được học về yếu tố và nguyên lí tạo hình.

– Sau khi giải thích, GV yêu cầu HS mở SGK *Mĩ thuật 2*, trang 6 – 7, để có thể quan sát rõ hơn những hình thức khác của mĩ thuật trong cuộc sống.

– Sau đó, GV mời từng HS nói về các TPMT, SPMT mà mình đã nhìn thấy trong trường học cũng như ở nhà, hay ở những nơi mà HS đã đến.

Mục tiêu đạt được của chủ đề đầu tiên trong năm học chỉ có tính chất giới thiệu, củng cố lại kiến thức về mĩ thuật mà HS đã được làm quen ở lớp 1. Các TPMT, SPMT giới thiệu ở chủ đề này sẽ là cơ sở giúp HS chiếm lĩnh kiến thức trong các chủ đề tiếp theo, nên GV chỉ giới thiệu mà không đi sâu về chất liệu, cách làm.

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

Chủ đề 2 SỰ THÚ VỊ CỦA NÉT

(2 tiết)

I MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Nét và các hình thức biểu hiện của nét trên SPMT.

2. Năng lực

– Tạo được nét bằng nhiều cách khác nhau;

– Củng cố thêm về yếu tố nét và sử dụng nét trong mô phỏng đối tượng và trang trí sản phẩm;

– Vận dụng được tính chất lặp lại của nét tạo nhịp điệu cho sản phẩm;

– Biết sử dụng công cụ phù hợp với vật liệu có sẵn để thực hành SPMT.

3. Phẩm chất

– Yêu thích sử dụng nét trong thực hành;

– Có ý thức trao đổi, chia sẻ được cảm nhận về SPMT, TPMT.

II THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

– Một số tranh, ảnh, đồ vật được trang trí bằng nét;

– Một số SPMT được trang trí bằng những nét khác nhau;

– Một số đồ vật HS yêu thích để trang trí.

III TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Quan sát

a) Mục tiêu

– HS nhận biết được hình thức biểu hiện của nét trên một số vật dụng và trong SPMT.

– HS nhận biết được các chất liệu thực hiện SPMT có sử dụng yếu tố nét.

b) Nội dung

– HS quan sát, nhận xét và đưa ra ý kiến, nhận thức ban đầu về nội dung liên quan đến chủ đề từ ảnh, tranh minh hoạ trong sách hoặc tranh, ảnh, SPMT do GV chuẩn bị, trong đó chú trọng đến yếu tố nét.

– GV đưa ra những câu hỏi có tính định hướng nhằm giúp HS tư duy về nội dung liên quan đến yếu tố nét cần lĩnh hội trong chủ đề.

c) Sản phẩm

HS có nhận thức về hình thức biểu hiện của nét ở các phương diện:

– Tăng cường khả năng quan sát, nhận biết các nét được trang trí trên các vật dụng hằng ngày và trong các SPMT.

– Biết cách diễn đạt đúng để mô tả về các nét.

d) Tổ chức thực hiện

– GV yêu cầu HS (nhóm/ cá nhân) quan sát hình trong SGK *Mĩ thuật 2*, trang 8 – 9 và một số hình ảnh vật dụng, SPMT có sử dụng nét để trang trí (GV chuẩn bị thêm). GV đặt câu hỏi giúp HS nhận biết các hình thức biểu hiện của nét trên SPMT. Ví dụ:

+ *Nét có ở đâu trên SPMT?*

+ *Nét thể hiện hình ảnh gì?*

+ *Đó là những nét nào: cong, thẳng, gấp khúc,...?*

+ *Em nhận ra SPMT được tạo bằng chất liệu gì?*

+ *Hãy nêu các vật dụng được trang trí bằng nét mà em quan sát thấy. Đó là những nét nào em đã biết?*

– Tuỳ vào câu trả lời của HS, GV nhận xét và củng cố:

+ Nét có nhiều trên các SPMT.

+ Nét được tạo bằng nhiều cách và được tạo bằng nhiều chất liệu khác nhau.

+ Trong một SPMT, có thể kết hợp nhiều loại nét khác nhau để thể hiện.

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

2. Hoạt động 2: Thể hiện

a) Mục tiêu

HS tạo được SPMT làm nổi bật yếu tố nét bằng hình thức vẽ hoặc xé, dán.

b) Nội dung

– HS có thể tham khảo việc tạo nét bằng hình thức xé, dán để tạo SPMT ở SGK *Mĩ thuật 2*, trang 10.

– GV có thể thị phạm trực tiếp cho HS quan sát và nhận biết thêm cách thực hiện (vẽ hoặc xé, cắt, dán giấy màu).

c) Sản phẩm

SPMT làm nổi bật yếu tố nét bằng hình thức yêu thích.

d) Tổ chức thực hiện

– GV hướng dẫn HS quan sát phần tham khảo cách tạo nét trong SGK *Mĩ thuật 2*, trang 10 và một số sản phẩm có sử dụng nét để trang trí (ở đồ dùng dạy học đã chuẩn bị) gợi ý HS trả lời câu hỏi để nhận biết:

+ Có nhiều cách để thể hiện bức tranh có nét là chính.

+ Có nhiều cách khác nhau thể hiện nét trên SPMT.

+ Nét làm cho SPMT đẹp và hấp dẫn.

– GV yêu cầu HS thực hành: Sử dụng nét (là chính) để tạo một SPMT yêu thích.

– Tuỳ vào thực tế lớp học, GV có thể cho HS chuẩn bị: bút màu; giấy màu, kéo, hồ (hay đất nặn) để thực hiện sản phẩm.

Lưu ý: GV có thể tổ chức hoạt động thực hành cá nhân hoặc nhóm cho phù hợp với điều kiện học tập của HS.

3. Hoạt động 3: Thảo luận

a) Mục tiêu

HS củng cố lại kiến thức, kĩ năng liên quan đến yếu tố nét và cách tạo nét đã được học ở hai hoạt động trước.

b) Nội dung

– Sử dụng hệ thống câu hỏi trong SGK *Mĩ thuật 2*, trang 11.

– Bổ sung thêm một số câu hỏi phù hợp với SPMT đã được HS thực hiện ở hoạt động 2.

c) Sản phẩm

HS trả lời được câu hỏi phù hợp với SPMT được hỏi.

d) Tổ chức thực hiện

– Căn cứ vào SPMT mà HS đã thực hiện, GV tổ chức cho HS trao đổi nhóm theo những câu hỏi gợi ý trong SGK *Mĩ thuật 2*, trang 11:

+ *Bài thực hành của bạn có những nét gì? Với những nét này, em có thể tạo được những hình gì khác?*

+ *Em thích bài thực hành nào nhất? Hãy chia sẻ về những điều mà em thích trong bài thực hành đó.*

– GV bổ sung thêm các câu hỏi gợi ý:

+ *Em nhận ra bạn đã sử dụng chất liệu gì để thể hiện?*

+ *Với những nét thể hiện trong SPMT của bạn, em có thể tạo ra hình ảnh, sản phẩm nào khác?*

– GV có thể gợi ý HS quan sát đường diềm trong SGK *Mĩ thuật 2*, trang 11 để nhận biết sự lặp lại của hình con voi, bông hoa trong trang trí đường diềm.

– GV lưu ý chỉ ra những nguyên lí tạo hình: lặp lại/ nhắc lại, nhịp điệu của nét trên hoạ tiết.

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a) Mục tiêu

HS thực hành việc sử dụng các yếu tố nét màu để trang trí một đồ vật mà em yêu thích.

b) Nội dung

HS phân tích các bước dùng nét màu để trang trí một chiếc đĩa để biết được quy trình thực hiện một SPMT ứng dụng từ phác thảo hình đến sử dụng nét màu để trang trí.

c) Sản phẩm

Một SPMT là một đồ vật được trang trí bằng nét.

d) Tổ chức thực hiện

– GV tổ chức cho HS quan sát phần tham khảo dùng nét trang trí một chiếc đĩa, SGK *Mĩ thuật 2,* trang 12, gợi ý để HS nhận biết cách thực hiện.

– Tuỳ thực tế lớp học, GV có thể gợi ý cho HS trang trí một đĩa nhựa, tấm thiệp, trang trí trên tấm bìa,… bằng màu nước, màu dạ, sợi len hay đất nặn (trong đó sử dụng nét là chính để trang trí).

– GV lưu ý HS:

+ Phác hình cân đối trên sản phẩm.

+ Có thể chọn và thực hiện kết hợp các nét, màu sao cho nổi bật nội dung thể hiện.

*** Trưng bày, nhận xét cuối chủ đề**

– GV tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm cá nhân/nhóm, chia sẻ cảm nhận và giới thiệu sản phẩm theo một số gợi ý sau:

+ *Bạn đã tạo được sản phẩm gì?*

+ *Nét được thể hiện ở đâu trên sản phẩm?*

+ *SPMT của bạn có sự kết hợp của những loại nét nào?*

+ *Em thích sản phẩm nào nhất? Vì sao?*

– GV cùng HS nhận xét, đánh giá sản phẩm chủ yếu trên tinh thần động viên, khích lệ HS.

Trong chủ đề này, mục tiêu là HS chủ động sử dụng yếu tố nét trong tạo hình, trang trí nên trong phần thực hành, GV giúp HS phân biệt được giữa nét và mảng trong mối tương quan; nét tạo nên hình gì và nét được trang trí trên hình như thế nào. Điều này cần thiết hơn là việc HS có một SPMT mà trong đó không yếu tố tạo hình nào có vị trí nổi bật.

Chủ đề 3 SỰ KẾT HỢP CỦA CÁC HÌNH CƠ BẢN

(3 tiết)

I MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sự kết hợp của các hình cơ bản để tạo nên hình dạng của đồ vật, sự vật.

2. Năng lực

– Củng cố kiến thức về hình cơ bản;
– Nhận biết được sự kết hợp của các hình cơ bản có trong cuộc sống;
– Tạo được hình dạng của đồ vật từ việc kết hợp một số hình cơ bản;
– Tạo được sản phẩm có dạng hình lặp lại;
– Biết sử dụng công cụ phù hợp với vật liệu có sẵn để thực hành SPMT.

3. Phẩm chất

– Yêu thích sử dụng các hình cơ bản trong thực hành;
– Có ý thức trao đổi, chia sẻ được cảm nhận về sản phẩm, TPMT.

II THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

– Một số đồ vật có hình đồng dạng với một số hình cơ bản được kết hợp;
– Sưu tầm một số đồ vật có sự kết hợp từ các hình cơ bản (theo thực tế);
– Một số hình ảnh, clip liên quan đến chủ đề trình chiếu (nếu có điều kiện);
– Một số hình cơ bản được làm từ dây thép, khối thạch cao (nếu có điều kiện).

III TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Quan sát

a) Mục tiêu

– HS nhận biết được hình dáng một số đồ vật có dạng hình cơ bản và một số đồ vật, sự vật có hình dáng được kết hợp từ các hình cơ bản trong cuộc sống.
– HS nhận biết sự lặp lại các hình cơ bản có trong hình dáng đồ vật, sự vật.

b) Nội dung

– HS quan sát, nhận xét và đưa ra ý kiến, nhận thức ban đầu về nội dung liên quan đến chủ đề từ ảnh, tranh minh hoạ trong sách hoặc tranh, ảnh, đồ vật thật, SPMT do GV chuẩn bị, trong đó chú trọng đến yếu tố kết hợp giữa các hình cơ bản.
– GV đưa ra những câu hỏi có tính định hướng nhằm giúp HS tư duy về nội dung liên quan đến yếu tố kết hợp giữa các hình cơ bản cần lĩnh hội trong chủ đề.

c) Sản phẩm

HS có nhận thức về sự kết hợp giữa các hình cơ bản ở các phương diện:

– Tăng cường khả năng quan sát, nhận biết các đồ vật, sự vật hằng ngày và trong các SPMT.

– Biết cách diễn đạt đúng để mô tả về sự kết hợp giữa các hình cơ bản:

+ Hình chữ nhật, hình vuông kết hợp với hình tròn;

+ Hình chữ nhật, hình vuông kết hợp với hình tam giác;

+ Hình tròn kết hợp với hình tam giác.

d) Tổ chức thực hiện

– GV yêu cầu HS (nhóm/ cá nhân) quan sát hình trong SGK *Mĩ thuật 2*, trang 13 – 14 –15 và một số đồ dùng đã chuẩn bị sẵn (tuỳ điều kiện thực tế), nêu câu hỏi gợi ý để HS nhận biết sự kết hợp của các hình cơ bản, liên tưởng với hình ảnh đồ vật đồng dạng. Ví dụ:

+ *Em nhận thấy hình (đồ vật) này được kết hợp từ những hình cơ bản nào?*

+ *Những đồ vật này đồng dạng với hình cơ bản nào?*

– GV tiếp tục triển khai hoạt động tìm hiểu về sự lặp lại các hình cơ bản ở đồ vật bằng cách đưa câu hỏi gợi ý: *Hình ảnh đoàn tàu, đèn ông sao, chuồng chim bồ câu,... có sự lặp lại của những hình nào?*

– GV có thể gợi ý cho HS tự tìm và liên hệ các vật khác trong cuộc sống:

+ *Hãy nêu các vật có dạng kết hợp của các hình cơ bản mà em biết (ví dụ: ngôi nhà, toà tháp, ô tô,…).*

+ *Những hình cơ bản được kết hợp đó là hình gì?*

– Căn cứ ý kiến của HS, GV nhận xét và tóm tắt:

+ Các hình cơ bản kết hợp với nhau giúp ta có thể liên tưởng đến rất nhiều vật trong cuộc sống.

+ Sự kết hợp đó có thể là phép cộng giữa các hình hoặc là sự lặp lại (tuỳ vào sự hình thành hoặc tính năng sử dụng của các đồ vật, sự vật).

+ Có thể sử dụng nhiều hình thức, chất liệu để thể hiện sản phẩm.

2. Hoạt động 2: Thể hiện

a) Mục tiêu

HS tạo được SPMT có sự kết hợp của các hình cơ bản bằng hình thức vẽ, xé, dán hoặc dùng đất nặn.

b) Nội dung

– HS tham khảo SPMT có sự kết hợp các hình cơ bản với các hình thức thể hiện khác nhau ở SGK *Mĩ thuật 2*, trang 16.

– HS chọn nội dung và chất liệu phù hợp để thể hiện sản phẩm theo ý thích.

c) Sản phẩm

SPMT có sự kết hợp của các hình cơ bản bằng hình thức yêu thích.

d) Tổ chức thực hiện

– GV hướng dẫn HS quan sát một số sản phẩm vẽ, xé, dán có sự kết hợp của các hình cơ bản ở SGK *Mĩ thuật 2,* trang 16 (hoặc SPMT mà GV chuẩn bị thêm) để tham khảo và nhận biết nội dung, chất liệu thực hiện.

– GV yêu cầu HS thực hành vẽ; xé, dán thể hiện một vật đơn giản có sự kết hợp từ các hình cơ bản và trang trí theo ý thích.

– Tuỳ vào thực tế lớp học, GV cho HS sử dụng: bút màu; giấy màu, kéo, hồ; miết đất nặn trên giấy, bìa,… để thực hiện sản phẩm.

– Trong quá trình thực hiện, GV có thể gợi ý thêm cho HS cách lựa chọn nội dung, sắp xếp hình ảnh, màu sắc cho cân đối, hài hoà.

3. Hoạt động 3: Thảo luận

a) Mục tiêu

Củng cố lại kiến thức, kĩ năng liên quan đến hình cơ bản và sự kết hợp của các hình cơ bản để tạo SPMT đã được học ở hai hoạt động trước.

b) Nội dung

– Sử dụng hệ thống câu hỏi trong SGK *Mĩ thuật 2*, trang 17.

– Bổ sung thêm một số câu hỏi phù hợp với SPMT đã được HS thực hiện ở hoạt động 2.

c) Sản phẩm

HS trả lời được câu hỏi phù hợp với SPMT được hỏi.

d) Tổ chức thực hiện

– Căn cứ vào sản phẩm HS thực hiện, GV tổ chức cho HS trao đổi, thảo luận nhóm theo những câu hỏi gợi ý trong SGK *Mĩ thuật 2,* trang 17.

+ *Các hình ảnh trong bài thực hành gợi cho em liên tưởng đến những sự vật gì?*

+ *Những sự vật này được kết hợp từ các hình nào? Hãy mô tả cách thể hiện bài thực hành với các bạn trong nhóm.*

– GV bổ sung thêm các câu hỏi gợi ý:

+ *Em nhận ra bạn đã sử dụng chất liệu gì để thể hiện?*

+ *Với những hình cơ bản thể hiện trong SPMT của bạn, em có thể tạo ra hình ảnh nào khác?*

– GV lưu ý chỉ ra, phân tích những nguyên lí tạo hình: kết hợp, lặp lại/ nhắc lại của các hình cơ bản trên thực tế SPMT của HS để giúp các em nhận biết kiến thức đã học.

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a) Mục tiêu

Thực hành vẽ một bức tranh có sử dụng sự kết hợp các hình cơ bản đã học.

b) Nội dung

– HS quan sát, tìm hiểu tranh của hoạ sĩ Pôn Cờ-li (Paul Klee), nhận biết sự kết hợp các hình cơ bản trong hai bức tranh *Lâu đài và mặt trời, Những chiếc thuyền buồm.*

– HS thể hiện một bức tranh có sử dụng kết hợp các hình cơ bản và vẽ màu theo ý thích.

c) Sản phẩm

Một bức tranh có sử dụng kết hợp các hình cơ bản theo nội dung tự chọn.

d) Tổ chức thực hiện

– GV yêu cầu HS quan sát các bức tranh trong SGK *Mĩ thuật 2*, trang 18, trả lời câu hỏi để nhận biết nội dung và cách thể hiện hình ảnh trong tranh:

+ *Trong tác phẩm* Lâu đài và mặt trời, *em thấy có hình ảnh nào nổi bật?*

+ *Hình ảnh lâu đài được kết hợp từ các hình cơ bản nào mà em biết?*

+ *Hoạ sĩ Pôn Cờ-li đã thể hiện hình ảnh những chiếc thuyền buồm từ các hình cơ bản nào?*

+ *Em có nhận xét gì về những màu sắc ở các hình cơ bản trong từng bức tranh?*

+ *Hãy nêu cảm nhận của em về bức tranh mà em yêu thích nhất.*

Lưu ý: GV cần mời nhiều HS tham gia hoạt động này.

– Dựa vào câu trả lời của HS, GV tóm tắt giới thiệu đôi nét về tác giả, tác phẩm:

+ Hoạ sĩ Pôn Cờ-li (1879 – 1940) là hoạ sĩ quốc tịch Đức, gốc Thuỵ Sĩ. Ông được đánh giá là một trong những hoạ sĩ có danh tiếng của thế giới thế kỉ XX. Pôn Cờ-li chịu ảnh hưởng của trường phái biểu hiện, trường phái lập thể, nhưng sáng tác của ông nổi tiếng nhất về trường phái biểu hiện lập thể siêu thực. Ông đã sáng tạo ra khoảng 10 000 bức tranh, bản vẽ,... trong suốt cuộc đời.

+ Các tác phẩm của ông hội tụ sự sáng tạo, trí tưởng tượng phong phú và những nét vẽ linh hoạt. Ngoài ra, những người yêu hội hoạ còn như thấy nét hài hước trong tác phẩm của Pôn Cờ-li.

- *Lâu đài và mặt trời* là một ví dụ hoàn hảo về cách sắp xếp mô hình hình học và sử dụng màu sắc tươi sáng mà hoạ sĩ Pôn Cờ-li đã thử nghiệm và phát triển mạnh mẽ.

Bằng cách chủ yếu sử dụng hình chữ nhật và hình tam giác, ông tạo ra một khung cảnh thành phố ấm áp được chiếu sáng bởi mặt trời treo ở phía trên, bên phải của bức tranh.

• *Những chiếc thuyền buồm* là một trong những tác phẩm màu nước thể hiện rõ quan điểm sáng tác của hoạ sĩ khi sử dụng cách kết hợp hình học và màu sắc linh hoạt tạo nên một hiệu ứng hình ảnh chuyển động đa chiều. Bức tranh tạo cho người xem có cảm giác các đường nét tượng hình xuất sắc như mang những nhịp điệu của âm nhạc.

– Sau khi xem các tranh, GV yêu cầu HS vẽ một bức tranh có sử dụng sự kết hợp của các hình cơ bản đã học và trang trí theo ý thích.

– GV có thể gợi ý thêm về nội dung, cách lựa chọn hình ảnh, màu sắc cho HS thể hiện.

*** Trưng bày, nhận xét cuối chủ đề**

– GV tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm cá nhân/ nhóm, chia sẻ cảm nhận và giới thiệu sản phẩm theo một số gợi ý sau:

+ *Bạn đã tạo được SPMT từ những hình cơ bản nào?*

+ *Màu sắc của các hình ảnh như thế nào?*

+ *Em thích sản phẩm nào nhất? Vì sao?*

– GV cùng HS nhận xét, đánh giá các sản phẩm đã thực hiện chủ yếu trên tinh thần động viên, khích lệ HS.

Sự kết hợp các hình cơ bản là cái "cớ" giúp HS liên tưởng và là cơ sở trong tạo hình ở chủ đề này. Do đó, GV quan tâm đến việc tổ chức hiệu quả cho HS liên tưởng từ sự kết hợp của các hình cơ bản đến vật trong cuộc sống và phân tích tranh của hoạ sĩ Pôn Cờ - li, qua đó giúp HS có định hướng về mục tiêu ở chủ đề này.

Chủ đề 4 NHỮNG MẢNG MÀU YÊU THÍCH

(3 tiết)

I MỤC TIÊU

1. Kiến thức

– Màu cơ bản và sự kết hợp của màu cơ bản để tạo nên những màu khác; màu đậm, màu nhạt;

– Kĩ thuật in tranh trong thực hành SPMT;

– Sự khác nhau của các chất liệu sử dụng trong bài (yếu tố chất cảm).

2. Năng lực

– Củng cố kiến thức về màu cơ bản;

– Tạo được màu mới từ các màu cơ bản;

– Sử dụng được màu cơ bản, màu đậm, màu nhạt trong thực hành và trang trí sản phẩm;

– Biết đến kĩ năng in tranh bằng vật liệu sẵn có.

3. Phẩm chất

– Yêu thích việc sử dụng màu sắc trong thực hành;

– Giữ gìn vệ sinh chung khi sử dụng màu sắc để thực hành.

II THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

– Một số tranh, ảnh, TPMT, clip,… có nội dung liên quan đến chủ đề;

– Một số tranh, ảnh, sản phẩm có những mảng màu đẹp.

III TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Quan sát

a) Mục tiêu

– HS nhận biết được màu sắc đa dạng trong thiên nhiên, cuộc sống và tranh vẽ của hoạ sĩ.

– HS nhận biết được màu cơ bản và các mảng màu được tạo nên từ những màu cơ bản.

– HS nhận biết được màu đậm, màu nhạt trong SPMT, ảnh chụp,…

b) Nội dung

– HS quan sát, nhận xét và đưa ra ý kiến, nhận thức ban đầu về nội dung liên quan đến chủ đề từ ảnh, tranh minh hoạ trong sách hoặc tranh, ảnh, SPMT do GV chuẩn bị, trong đó chú trọng đến yếu tố màu sắc.

– GV đưa ra những câu hỏi có tính định hướng nhằm giúp HS tư duy về nội dung liên quan đến màu sắc cần lĩnh hội trong chủ đề.

c) Sản phẩm

HS có nhận thức về màu sắc ở các phương diện:

– Tăng cường khả năng quan sát về màu sắc trong cuộc sống.

– Biết được những từ chỉ màu sắc và diễn đạt đúng để mô tả.

d) Tổ chức thực hiện

– GV yêu cầu HS (nhóm/ cá nhân) quan sát các hình ảnh trong SGK *Mĩ thuật 2*, trang 19, kết hợp với quan sát ở đầu tiết học, gợi ý HS tìm hiểu về màu sắc:

+ *Màu sắc có ở đâu, trong hình ảnh nào? Em nhận ra những màu gì? Hãy đọc tên các màu đó.*

+ *Trong số các màu đã quan sát, màu nào là màu cơ bản, màu nào không phải màu cơ bản?*

– GV yêu cầu HS (cá nhân/ nhóm) quan sát trong SGK *Mĩ thuật 2,* trang 20 – 21, quan sát thực tế xung quanh (trang phục của các bạn, cặp sách, đồ dùng học tập trong lớp học,…), để nhận biết màu cơ bản và màu không phải là màu cơ bản. GV đặt câu hỏi:

+ *Kể tên những màu em đã phát hiện.*

+ *Màu có ở đâu trong hình ảnh/ đồ vật?*

+ *Em thích màu nào?*

Lưu ý: Ở hoạt động này, GV cần mời nhiều HS cùng tham gia, phát biểu ý kiến. GV có thể ghi những màu sắc HS đã phát hiện lên bảng (các màu cơ bản ghi cùng nhau, các màu không phải là màu cơ bản ghi cùng nhau).

– GV tiếp tục triển khai hoạt động tìm hiểu nội dung về màu sắc trong tranh vẽ cho HS ở SGK *Mĩ thuật 2*, trang 22 và nêu câu hỏi gợi ý:

+ *Trong bức tranh có hình ảnh gì?*

+ *Màu sắc của hình ảnh đó là gì?*

+ *Màu nào em đã biết? Màu nào em chưa biết?*

+ *Hãy chỉ và đọc tên các màu trong hình ảnh.*

– Trên cơ sở hình minh hoạ trong SGK *Mĩ thuật 2,* trang 23, GV hướng dẫn HS làm quen với cách kết hợp màu cơ bản để tạo nên những mảng màu khác bằng chất liệu màu nước và đất nặn. Từ đó giúp HS hiểu hơn về sự đa dạng của màu sắc.

– Trong nội dung SGK *Mĩ thuật 2,* trang 24, GV phân tích cho HS biết thêm về:

+ Một số màu mới (khác ba màu cơ bản).

+ Màu đậm, màu nhạt (GV chỉ trực tiếp vào màu đậm, màu nhạt trong bức hình và SPMT).

– GV cho HS quan sát SPMT *Những sinh vật biển* và gợi ý cho HS màu đậm là nâu, xanh, tím; màu nhạt là trắng, vàng.

– GV chốt ý:

+ Màu sắc làm cho cuộc sống thêm tươi đẹp.

+ Màu sắc trong các tác phẩm/ SPMT đẹp và phong phú.

2. Hoạt động 2: Thể hiện

a) Mục tiêu

HS tạo được những mảng màu từ những màu cơ bản bằng cách thể hiện mình yêu thích.

b) Nội dung

– HS có thể tham khảo việc tạo mảng màu từ màu cơ bản, chất liệu khác nhau ở SGK *Mĩ thuật 2,* trang 23.

– GV có thể thị phạm cách tạo mảng màu bằng những chất liệu khác như: màu sáp, màu nước, màu acrylic,…

c) Sản phẩm

HS tạo được mảng màu bằng chất liệu và cách thể hiện mình yêu thích.

d) Tổ chức thực hiện

– GV phân tích cách tạo mảng màu từ ba màu cơ bản ở SGK *Mĩ thuật 2,* trang 23 hoặc thị phạm bằng chất liệu đã chuẩn bị.

– GV tổ chức cho HS thực hiện phần thực hành tạo những mảng màu yêu thích bằng:

+ Chất liệu tự chọn như: màu sáp, màu bột, bút dạ, bút sáp, giấy màu, đất nặn,…

+ Hình thức: vẽ, đắp nổi, in, xé, dán,…

Lưu ý: GV tổ chức hoạt động thực hành cho phù hợp với điều kiện học tập của HS như làm sản phẩm cá nhân, làm sản phẩm nhóm hướng đến việc HS được tham gia và có SPMT trong hoạt động này.

3. Hoạt động 3: Thảo luận

a) Mục tiêu

Củng cố lại kiến thức, kĩ năng liên quan đến màu sắc và cách tạo mảng màu đã được học ở hai hoạt động trước.

b) Nội dung

– GV sử dụng hệ thống câu hỏi trong SGK *Mĩ thuật 2*, trang 25.

– GV bổ sung thêm một số câu hỏi phù hợp với SPMT đã được HS thực hiện ở hoạt động 2.

c) Sản phẩm

HS trả lời được câu hỏi phù hợp với SPMT được hỏi.

d) Tổ chức thực hiện

– GV tổ chức cho HS (nhóm/ cá nhân) nhận xét theo câu hỏi trong SGK *Mĩ thuật 2*, trang 25:

+ *Những mảng màu này được tạo nên từ các màu gì?*

+ *Em đã sử dụng màu gì để thực hiện SPMT của mình?*

+ *Em thích bài thực hành nào nhất? Hãy chỉ vào màu đậm, màu nhạt trong bài thực hành đó.*

– GV bổ sung thêm các câu hỏi theo gợi ý:

+ *Đọc tên mảng màu đã hoàn thành. Mảng màu được hoàn thành bằng chất liệu gì? Ý định sử dụng mảng màu (vẽ cho hình ảnh/ sản phẩm nào?)*

+ *Đọc tên và chỉ vào màu đậm, màu nhạt có trong bài thực hành.*

– GV có thể tạo tình huống để củng cố kiến thức về màu đậm, màu nhạt cho HS. Ví dụ: Sử dụng bài vẽ (của HS) có mảng màu bất kì, yêu cầu các em tìm mảng màu khác đặt cạnh nhau sao cho có màu đậm, màu nhạt; hoặc lựa chọn các bài vẽ của HS có mảng màu khác nhau, yêu cầu HS tìm và phân loại màu cơ bản, màu không thuộc màu cơ bản, để củng cố kiến thức về màu cơ bản và màu được kết hợp.

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a) Mục tiêu

Thực hành sử dụng những mảng màu để trang trí một đồ vật yêu thích.

b) Nội dung

HS phân tích các bước trang trí một chiếc nón lá để biết được quy trình thực hiện một SPMT ứng dụng theo các bước từ dễ đến khó, từ phác thảo dựng hình đến sử dụng màu để trang trí.

c) Sản phẩm

Một SPMT là một đồ vật được trang trí bởi các mảng màu.

d) Tổ chức thực hiện

– GV tổ chức cho HS thực hiện hoạt động Vận dụng: Sử dụng những mảng màu đã học để trang trí một đồ vật mà em yêu thích.

– GV hướng dẫn HS quan sát phần tham khảo trang trí một chiếc nón lá trong SGK *Mĩ thuật 2*, trang 26, để nhận biết thứ tự các bước trang trí chiếc nón lá.

– GV gợi ý HS:

+ Có thể tự chọn đồ vật để trang trí (cái cốc, cái mũ, lọ hoa, túi xách,…) hoặc HS tự tạo đồ vật để trang trí.

+ Tìm vị trí mảng màu trước hoặc vẽ hình ảnh đơn giản, rồi tô màu sau.

+ Có thể vẽ thêm hình ảnh, chi tiết cho sản phẩm thêm đẹp.

– GV lưu ý một số trường hợp sau:

+ HS chỉ sử dụng từ một đến hai mảng màu trang trí cho sản phẩm: GV nhắc nhở các em cần chọn ít nhất hai mảng màu (có màu đậm và màu nhạt) để trang trí.

+ HS vẽ nhiều mảng màu trên sản phẩm: GV gợi ý các em cần vẽ mảng màu đậm xen kẽ mảng màu nhạt.

+ HS vẽ các hình cụ thể: GV cần gợi ý để sao cho hình vẽ có màu đậm, màu nhạt,…

– Tuỳ từng trường hợp, GV căn cứ vào mục tiêu chủ đề để góp ý, bổ sung cụ thể.

*** Trưng bày, nhận xét cuối chủ đề**

– GV tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm cá nhân/ nhóm, chia sẻ cảm nhận và giới thiệu sản phẩm theo một số gợi ý sau:

+ *Em đã sử dụng những màu sắc nào để trang trí?*

+ *Trong các sản phẩm đã được trang trí bằng các mảng màu của nhóm, em thích sản phẩm nào nhất? Tại sao?*

– GV cùng HS nhận xét, đánh giá sản phẩm đã thực hiện trong chủ đề chủ yếu trên tinh thần động viên, khích lệ HS.

Đến chủ đề này, HS đã bắt đầu được làm quen với việc kết hợp hình, màu cơ bản và sử dụng những yếu tố tạo hình này trong trang trí đồ vật. Để buổi học được thuận lợi, GV cần nhắc HS chuẩn bị đồ dùng học tập từ buổi trước, hoặc chuẩn bị sẵn một số vật liệu tái sử dụng để HS sử dụng trong tiết học, tránh việc không có đồ dùng trong buổi học.

Khi pha màu (trộn màu), GV lưu ý HS không pha nhiều màu bởi nếu như thế màu sẽ bị xỉn.

Với một số HS có khả năng, thích khám phá hoạt động tạo hình, GV có thể hướng dẫn các em sử dụng đa chất liệu trong trang trí như kết hợp giữa đất nặn và giấy màu, giữa hình thức xé, dán và tô màu,… để HS có được sản phẩm hấp dẫn.

Chủ đề 5 SỰ KẾT HỢP THÚ VỊ CỦA KHỐI

(3 tiết)

I MỤC TIÊU

1. Kiến thức

– Sự đa dạng của các khối trụ, khối chóp nón, khối cầu,...

– Sự kết hợp các khối trụ, khối chóp nón, khối cầu,… có trong các đồ vật, SPMT, TPMT;

– Hiểu biết về khối, sự kết hợp của khối trong thực hành, sáng tạo SPMT.

2. Năng lực

– Nhận biết các khối trụ, khối chóp nón, khối cầu,... thông qua tìm hiểu về khối ở đồ dùng dạy học và liên hệ thực tế;

– Sử dụng vật liệu có sẵn, sắp xếp thành sản phẩm có hình khối;

– Tạo được các khối (khối trụ, khối chóp nón, khối cầu,...) và ghép thành sản phẩm yêu thích;

– Sáng tạo trong thực hành và vận dụng kiến thức về khối trong tạo SPMT.

3. Phẩm chất

– Cảm nhận được vẻ đẹp đa dạng của khối trong cuộc sống;

– Chủ động sưu tầm các vật liệu sẵn có, vật liệu tái sử dụng phục vụ học tập;

– Tự tin trong học tập và sáng tạo nghệ thuật.

II THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

– Một số sản phẩm, đồ vật,… được kết hợp từ khối cơ bản (ví dụ: lọ hoa có thân hình cầu và cổ lọ hình trụ);

– Ảnh chụp công trình kiến trúc, điêu khắc, SPMT,… rõ về sự kết hợp của các khối (nếu có điều kiện);

– Mô hình khối trụ, khối chóp nón, khối cầu, khối hộp,...;

– Một số vật liệu tái sử dụng: vỏ hộp, chai nhựa, sỏi, mẩu gỗ,... có dạng gần giống các khối trụ, khối chóp nón, khối cầu, khối hộp,...

III TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Quan sát

a) Mục tiêu

– HS nhận biết khối và sự kết hợp của khối trong các đồ vật.

– HS nhận biết về khối và sự kết hợp của khối trong SPMT.

– HS nhận biết về khối và sự kết hợp của khối trong TPMT.

b) Nội dung

– HS quan sát tranh, ảnh, đồ dùng minh hoạ, trả lời câu hỏi của GV.

– GV theo dõi và đánh giá kết quả học tập của HS thông qua sự phát hiện, tìm hiểu và câu trả lời của HS về nhiệm vụ được giao.

c) Sản phẩm

HS có nhận biết các khối có trong một số đồ vật, SPMT, TPMT.

d) Tổ chức thực hiện

– GV yêu cầu HS (nhóm/ cá nhân) quan sát khối trong hình ảnh trong SGK *Mĩ thuật 2*, trang 27 và trả lời câu hỏi trong SGK: *Các đồ vật trên được kết hợp từ những khối nào?* (khối hộp vuông, khối cầu, khối chóp tam giác). Ngoài ra, GV gợi ý HS tìm hiểu về khối qua một số câu hỏi:

+ *Em nhận ra khối gì ở sản phẩm xếp hình ngôi nhà gỗ, đèn trang trí và búp bê lật đật?*

+ *Các hình ảnh này được kết hợp từ các khối nào với nhau?*

– GV yêu cầu HS (nhóm/ cá nhân) quan sát khối trong SGK *Mĩ thuật 2*, trang 28 – 29, gợi ý HS tìm hiểu về khối và trả lời câu hỏi trong SGK:

+ *Các SPMT trên được kết hợp từ những khối nào?* (khối hộp vuông, khối trụ, khối chóp tam giác, khối tròn, khối hộp chữ nhật).

+ *Các TPMT trên được kết hợp từ những khối nào mà em biết?* (khối hộp vuông, khối trụ, khối chóp tam giác, khối tròn).

– GV có thể cho HS quan sát thêm tranh, ảnh, SPMT do GV chuẩn bị và đặt câu hỏi gợi ý:

+ *Em nhận ra những khối nào trong các SPMT, TPMT?*

+ *Ở mỗi sản phẩm* (GV nêu tên sản phẩm), *các khối tạo hình gì?*

+ *Em còn nhận biết được khối nào khác?*

– GV tóm tắt:

+ Khối rất đa dạng và phong phú.

+ Nhiều đồ vật có dạng giống hình khối quen thuộc (khối trụ, khối chóp nón, khối cầu,...) nên rất sinh động và đẹp mắt.

+ Nhiều SPMT/ TPMT cũng được tạo từ các hình khối quen thuộc.

2. Hoạt động 2: Thể hiện

a) Mục tiêu

HS sử dụng được vật liệu sẵn có, vật liệu tái sử dụng để tạo hình SPMT yêu thích có các dạng khối.

b) Nội dung

– HS thực hành theo các hình thức cả lớp/ nhóm/ cá nhân.

– GV theo dõi và đánh giá kết quả học tập của HS thông qua sự phát hiện, tìm hiểu và câu trả lời của HS về nhiệm vụ được giao.

c) Sản phẩm

SPMT kết hợp từ các khối bằng vật liệu sẵn có, vật liệu tái sử dụng.

d) Tổ chức thực hiện

– GV hướng dẫn HS:

+ Sử dụng vật liệu sẵn có (đất nặn) tạo khối yêu thích.

+ Sử dụng vật liệu tái sử dụng (vỏ hộp, chai nhựa,…) tạo hình sản phẩm.

+ Có thể từ hình dáng vật liệu, dự kiến hình dáng đồ vật (vỏ hộp có thể làm ô tô, ngôi nhà; vỏ chai nhựa có thể làm các toa tàu;…).

+ Làm thêm các chi tiết, bộ phận để hoàn thiện sản phẩm.

+ Vật liệu có hình khối khác nhau, sẽ cho sản phẩm khác nhau. Có thể sử dụng giấy màu, màu vẽ,… để trang trí sản phẩm thêm đẹp.

Lưu ý:

– GV tổ chức hoạt động thực hành cho phù hợp với điều kiện học tập của HS.

– HS có thể tuỳ chọn vật liệu có sẵn hoặc sử dụng đất nặn tạo khối, sau đó thêm chi tiết hoàn thiện (tuỳ từng sản phẩm, gợi ý HS nặn các chi tiết cho phù hợp).

– Trường hợp HS còn lúng túng chọn khối trong quá trình thực hành, GV cần dựa vào vật liệu cụ thể, gợi ý HS tưởng tượng hình dáng đồ vật, hỗ trợ các em hoàn thành sản phẩm.

– Khi HS thực hành, GV cần quan sát, phát hiện những vướng mắc của HS trong quá trình ghép, đính, lựa chọn khối,… để góp ý, điều chỉnh bổ sung kịp thời.

– HS có thể tạo hình theo hình thức cá nhân hoặc nhóm.

3. Hoạt động 3: Thảo luận

a) Mục tiêu

HS thảo luận về sản phẩm được tạo từ khối và liên tưởng các khối có trong một số đồ vật có ở thực tế xung quanh.

b) Nội dung

– Sử dụng hệ thống câu hỏi trong SGK *Mĩ thuật 2*, trang 31.

– Bổ sung thêm một số câu hỏi phù hợp với SPMT đã được HS thực hiện ở hoạt động 2.

c) Sản phẩm

– Tên của sản phẩm nhóm/ cá nhân.

– Những ý kiến nhận xét, đóng góp cho sản phẩm của nhóm bạn.

– Sự tương tác của các thành viên trong lớp trong quá trình nhận xét, đánh giá sản phẩm.

d) Tổ chức thực hiện

– GV hướng dẫn HS:

+ Trưng bày sản phẩm nhóm/ cá nhân.

+ Trình bày ý tưởng và cách thể hiện khối trên các sản phẩm.

+ Quan sát, nhận xét sản phẩm của nhóm bạn. Thực hiện thảo luận theo gợi ý trong SGK *Mĩ thuật 2*, trang 31:

• *Em thấy bài thực hành này được kết hợp từ những khối gì?*

• *Với những khối này, em sẽ tạo được những sự vật gì khác?*

• *Chia sẻ điều mà em thích về bài thực hành với các bạn trong nhóm.*

+ Nêu cảm nhận cá nhân về sản phẩm của nhóm mình, nhóm bạn.

– HS quan sát các đồ vật, nhận biết các khối.

– HS đọc tên khối đã tạo nên bộ phận nào ở sản phẩm.

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a) Mục tiêu

HS sắp đặt các khối đã biết để tạo nên SPMT yêu thích.

b) Nội dung

– HS sử dụng các khối đã có từ vật liệu tái sử dụng hoặc các khối được tạo nên từ đất nặn, giấy, bìa,…

– GV hướng dẫn HS các bước tạo khối từ giấy (đối với HS chưa biết) và gợi ý với HS/ nhóm HS về cách sắp xếp khối để tạo nên sản phẩm.

c) Sản phẩm

Một SPMT sử dụng các khối đã biết mà HS yêu thích.

d) Tổ chức thực hiện

– GV cho HS quan sát phần tham khảo trong SGK *Mĩ thuật 2*, trang 32 – 33 – 34, để nhận biết:

+ Vật liệu tạo khối từ giấy, bìa (giấy, keo, băng dính,...).

+ Cách tạo một số dạng khối từ giấy báo, giấy màu.

+ Các bước tạo khối chóp nón, khối cầu, khối trụ,...

– GV có thể thị phạm trực tiếp hay phân tích các hình minh hoạ cách tạo các khối chóp, khối cầu, khối trụ,... để HS biết thêm các thao tác, kĩ thuật sử dụng tạo khối từ giấy, bìa,…

– GV cho HS/ nhóm HS lựa chọn sắp xếp và trang trí khối để thể hiện rõ hơn về chủ đề.

Lưu ý: Vì đây là dạng bài sắp đặt điêu khắc các khối cơ bản ở dạng đơn giản nên không chú trọng đến tính lệ thực, GV có thể tham khảo hình minh hoạ trong SGK *Mĩ thuật 2*, trang 31 để phân tích giúp HS hiểu hơn về nhiệm vụ cần thực hiện ở chủ đề này.

*** Trưng bày, nhận xét cuối chủ đề**

– GV tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm cá nhân/ nhóm, chia sẻ cảm nhận và giới thiệu sản phẩm theo một số gợi ý sau:

+ *Bạn đã sắp xếp được những sản phẩm nào? Tên của sản phẩm là gì?*

+ *Sản phẩm được kết hợp từ những khối gì? Nêu tên của mỗi khối.*

+ *Những khối chóp nón, khối cầu đã hoàn thiện chưa? Em có bổ sung gì cho sản phẩm của bạn?*

+ *Em thích sản phẩm nào nhất? Vì sao?*

+ *Hãy liên tưởng sự kết hợp của các khối chóp nón, khối cầu, khối trụ,... với các hình ảnh quanh em (ví dụ: ngôi nhà, trường học, đồ dùng học tập, mũ, nón,...). Phát biểu cảm nhận cá nhân của em.*

– GV cùng HS nhận xét, đánh giá các sản phẩm đã thực hiện chủ yếu trên tinh thần động viên, khích lệ HS.

Với chủ đề này, việc nhận biết, phân tích sự kết hợp của khối trong tác phẩm điêu khắc hiện đại giúp cho HS sáng tạo, tự tin ở hoạt động thực hành mà không quá bị lệ thuộc.

Việc sắp xếp khối để tạo nên một SPMT là hình thức biểu hiện của nghệ thuật sắp đặt điêu khắc nên ở dạng thực hành này, GV lưu ý chủ yếu đến việc HS bày tỏ được ý tưởng thể hiện sản phẩm của mình hơn là ý nghĩa cụ thể của sản phẩm.

Chủ đề 6 SẮC MÀU THIÊN NHIÊN

(4 tiết)

I MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Thực hành, sáng tạo về chủ đề thiên nhiên, làm quen với những màu sắc có trong thiên nhiên, TPMT.

2. Năng lực

– Củng cố kiến thức về màu cơ bản; màu đậm, màu nhạt;

– Sử dụng các hình thức vẽ; xé, dán; nặn và vật liệu tái sử dụng trong thực hành và trang trí sản phẩm liên quan đến chủ đề.

3. Phẩm chất

– Yêu thích vận dụng sự đa dạng của màu sắc trong SPMT;

– Có ý thức trao đổi, chia sẻ được cảm nhận về SPMT, TPMT.

II THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

– Một số tranh, ảnh, TPMT, clip,... có nội dung liên quan đến chủ đề về sắc màu thiên nhiên;

– Một số tranh, ảnh, sản phẩm có những mảng màu đẹp từ thiên nhiên, sưu tầm từ sách, báo, tạp chí, ảnh chụp,..

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

III TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Quan sát

a) Mục tiêu

– HS nhận biết được sự đa dạng, phong phú về màu sắc có trong tự nhiên.

– HS quan sát tranh sơn dầu và tranh khắc gỗ của hoạ sĩ nổi tiếng thế giới, qua đó biết đến cách sử dụng màu sắc trong SPMT.

b) Nội dung

– HS quan sát, nhận xét và đưa ra ý kiến, nhận thức ban đầu về nội dung liên quan đến chủ đề từ ảnh, TPMT minh hoạ trong sách hoặc tranh, ảnh, SPMT do GV chuẩn bị, trong đó chú trọng đến màu sắc thể hiện về cảnh vật trong thiên nhiên.

– GV yêu cầu HS trả lời các câu hỏi trong SGK *Mĩ thuật 2*, trang 35 – 36 – 37 để củng cố hiểu biết về màu trong cuộc sống, trong TPMT.

c) Sản phẩm

– HS có nhận thức về sự đa dạng của màu sắc thiên nhiên qua các hình ảnh được xem.

– Tăng cường khả năng quan sát, nhận biết màu sắc trên các vật dụng hằng ngày và trong các SPMT.

d) Tổ chức thực hiện

– GV yêu cầu HS (nhóm/ cá nhân) quan sát các hình ảnh trong SGK *Mĩ thuật 2*, trang 35, kết hợp với quan sát ở đầu tiết học, gợi ý HS tìm hiểu về sắc màu trong thiên nhiên.

– GV tiếp tục triển khai hoạt động tìm hiểu nội dung về sắc màu trong tranh vẽ ở SGK *Mĩ thuật 2*, trang 36 – 37, trong một số tác phẩm hội hoạ của hoạ sĩ Va-xi-li Can-đin-xki (Wassilly Kandinsky) và tranh khắc gỗ của hoạ sĩ Cát-su-si-ca Hô-cu-sai (Katsushika Hokusai) diễn tả về cảnh sắc thiên nhiên qua các câu hỏi trong SGK:

+ *Những bức ảnh trên có màu sắc, hình ảnh gì?* (màu hồng đậm của hoa đào, màu xanh của mây núi, màu vàng của hoa cải, màu đỏ của hoàng hôn,...)

+ *Em thích màu sắc nào ở cảnh vật nơi em sống?*

+ *Em có nhận xét gì về màu sắc, hình ảnh thể hiện trong các bức tranh trên?* (màu đỏ, vàng, cam, xanh lam,... phối hợp để tạo nên vẻ đẹp phong cảnh mùa đông). GV có thể gọi HS mô tả màu của thân cây, lá cây, núi, mái nhà.

+ *Em thích bức tranh nào nhất? Vì sao?*

+ *Thiên nhiên trong tranh khắc gỗ của hoạ sĩ Hô-cu-sai được thể hiện bằng những hình ảnh nào?* (thác nước, núi Phú Sĩ,...)

+ *Em yêu thích màu nào trong những bức tranh này?*

– Ngoài ra, có thể gợi ý cho HS một số câu hỏi sau:

+ *Trong bức tranh, hoạ sĩ đã sử dụng màu nào là chính?*

+ *Những màu nào em đã biết?*

+ *Hãy chỉ và đọc tên các màu trong các bức tranh.*

– Tuỳ tình hình thực tế, GV phân tích cho HS biết thêm về:

+ Giới thiệu khái quát về Va-xi-li Can-đin-xki (Nga) và hoạ sĩ Cát-su-si-ca Hô-cu-sai (Nhật Bản) đã vẽ nhiều những tranh phong cảnh về màu sắc trong thiên nhiên.

+ Sắc màu trong thiên nhiên rất phong phú, có đậm có nhạt. Sắc màu trong TPMT của các hoạ sĩ có sử dụng nhiều sắc độ đậm nhạt khác nhau, làm cho người xem cảm nhận được vẻ đẹp và sự phong phú của màu sắc thiên nhiên trong tranh vẽ.

+ GV chỉ trực tiếp cho HS nhận biết màu đậm, màu nhạt trong mỗi bức tranh và lưu ý HS về màu đậm hay màu nhạt cũng còn phụ thuộc vào thực tế các màu khi đặt cạnh nhau hoặc do sự tác động của ánh sáng tự nhiên (GV nên chỉ trực tiếp ý này trên SPMT cho HS hiểu thêm).

– GV tóm tắt:

Sắc màu trong thiên nhiên rất phong phú, đa dạng. Cây cối, hoa lá, bầu trời, mây, nước, sông, núi,… đều có sắc màu khác nhau.

2. Hoạt động 2: Thể hiện

a) Mục tiêu

HS biết sử dụng hình thức yêu thích, tạo nên một SPMT về sắc màu thiên nhiên.

b) Nội dung

– HS thực hành thể hiện SPMT theo những gợi ý, từ hình ảnh, chất liệu cho đến hình thức thực hiện.

– GV gợi ý về cách tìm ý tưởng, thể hiện đối với những HS còn lúng túng trong thực hành.

c) Sản phẩm

HS làm được SPMT phù hợp với chủ đề bằng chất liệu và cách thể hiện mình yêu thích.

d) Tổ chức thực hiện

– GV tổ chức cho HS thực hiện bài thực hành tạo những sắc màu mà em yêu thích bằng chất liệu tự chọn (màu sáp, màu bột, bút dạ,...).

– Gợi ý tổ chức các hoạt động:

+ HS vẽ theo nhóm, vẽ cá nhân.

+ HS dùng màu (màu nước, màu dạ, màu sáp, giấy màu,…) để tạo màu.

+ HS sử dụng giấy màu để xé, dán tạo nên những mảng màu yêu thích có đậm, có nhạt.

+ HS sử dụng đất nặn để tạo nên mảng màu.

+ GV thị phạm trực tiếp cách dùng màu để tạo màu đậm, màu nhạt. GV cần nhắc nhở HS về cách tô màu với trường hợp sử dụng bút dạ, bút sáp, bút chì, giấy màu,… khi tạo màu.

+ GV có thể tổ chức hoạt động thực hành cho phù hợp với điều kiện học tập của HS. HS có thể vẽ mảng màu bằng các chất liệu khác nhau như: màu nước, màu sáp (trên giấy)… GV chuẩn bị trước các nền giấy cho HS (cắt hình chiếc lá, ông mặt trời,…), để các mảng màu được đa dạng, phong phú, hấp dẫn.

– Tuỳ từng tình huống cụ thể, GV gợi mở, nhắc nhở HS xé, dán các mảng màu hoặc màu theo đậm, nhạt. Ví dụ:

+ *Em sẽ thể hiện hình ảnh nào?*

+ *Hình ảnh đó có màu gì?*

+ *Em hãy chọn giấy màu/ đất nặn có màu yêu thích để tạo sản phẩm.*

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

– Trong quá trình hướng dẫn HS thực hành, GV cần phát hiện kịp thời những trường hợp HS vẽ/ xé, dán mảng màu đẹp, lạ mắt; khen ngợi, động viên, khuyến khích HS thực hành để có sản phẩm như mong muốn.

3. Hoạt động 3: Thảo luận

a) Mục tiêu

Củng cố lại kiến thức, kĩ năng liên quan đến thể hiện hình ảnh về màu sắc thiên nhiên bằng ngôn ngữ tạo hình đã được học ở hai hoạt động trước.

b) Nội dung

– Sử dụng hệ thống câu hỏi trong SGK *Mĩ thuật 2*, trang 39.

– Có thể bổ sung thêm một số câu hỏi phù hợp với SPMT đã được HS thực hiện ở hoạt động 2.

c) Sản phẩm

HS trả lời được câu hỏi phù hợp với SPMT được hỏi.

d) Tổ chức thực hiện

– GV cho HS thảo luận theo câu hỏi trong SGK *Mĩ thuật 2*, trang 39:

+ *Em thấy có màu sắc, hình ảnh nào trong SPMT?*

+ *SPMT này gợi cho em liên tưởng đến cảnh vật ở đâu?*

+ *Em dự định sẽ treo SPMT này ở đâu trong nhà?*

– GV tổ chức cho HS (nhóm/ cá nhân) nhận xét từ các bài thực hành của HS theo gợi ý:

+ *Đọc tên màu, mảng màu đã hoàn thành. Những màu đó được hoàn thành bằng kĩ thuật, chất liệu gì? Là màu đậm hay màu nhạt?*

+ *Đọc tên và chỉ vào màu nào cạnh màu nào hoặc màu đậm, màu nhạt có trong bài thực hành.*

– GV có thể tạo tình huống để củng cố kiến thức về màu, màu đậm, màu nhạt cho HS.

Gợi ý: Có thể sử dụng bài vẽ của HS có màu hoặc mảng màu bất kì, yêu cầu các em tìm những màu nào đặt cạnh nhau để tạo thành màu có màu đậm, màu nhạt. GV yêu cầu HS tìm và gọi màu cơ bản và các màu khi được kết hợp cạnh nhau nhằm củng cố kiến thức về màu (màu cơ bản và màu được kết hợp).

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a) Mục tiêu

HS thực hành và trang trí một SPMT sử dụng màu sắc yêu thích.

b) Nội dung

– GV cho HS quan sát, phân tích cách sử dụng rau, củ, quả để in và cách tạo hình, trang trí chiếc mũ để có thêm những cách thực hành SPMT khác nhau.

– HS thực hiện SPMT theo yêu cầu.

c) Sản phẩm

Một SPMT có sử dụng màu sắc mà em yêu thích.

d) Tổ chức thực hiện

– GV hướng dẫn HS quan sát phần tham khảo tạo hình từ rau, củ, quả trong SGK *Mĩ thuật 2*, trang 40, để nhận biết thứ tự các bước in màu từ rau, củ, quả.

– GV hướng dẫn HS quan sát phần tham khảo thiết kế và trang trí một chiếc mũ trong SGK *Mĩ thuật 2*, trang 41, để nhận biết thứ tự các bước thiết kế và trang trí một chiếc mũ.

– GV gợi ý HS có thể tự chọn đồ vật để trang trí (cái mũ, lọ hoa, túi xách, cuốn sổ,...) hoặc HS tự tạo đồ vật để trang trí. Tham khảo hướng dẫn sau:

+ GV gợi ý cho HS tạo dáng đồ vật (mũ, lọ hoa, túi xách…) trước, bằng cách vẽ/ xé dán/ cắt/…

+ Xác định vị trí trang trí trên đồ vật.

+ Thực hiện trang trí trên đồ vật vẽ/ xé, dán/ cắt bằng màu/ giấy màu/ vải/…

+ Hoàn thiện sản phẩm.

Lưu ý:

– Nên chọn màu tươi sáng, màu đậm, màu nhạt để trang trí trên sản phẩm.

– Mỗi vật liệu có cách thể hiện riêng, nên cần chú ý lựa chọn và sử dụng dụng cụ cho phù hợp với vật liệu trong quá trình thực hành.

– Tuỳ từng tình huống cụ thể, GV gợi ý HS thiết kế và trang trí một đồ vật hoặc sản phẩm yêu thích; GV gợi ý HS dùng rau, củ, quả chấm vào màu để in thành SPMT theo ý thích và chú ý đến màu đậm, màu nhạt.

– HS có thể tổ chức thực hành theo nhóm, tạo điều kiện cho HS giúp đỡ nhau trong quá trình học tập.

– Khuyến khích HS thực hiện bài tập theo điều kiện thực tế.

– Trong quá trình hướng dẫn HS thực hành, GV cần phát hiện những HS có kĩ năng in màu đẹp hoặc biết phân biệt màu đậm nhạt để động viên khích lệ. Có thể tổ chức thực hành theo nhóm, tạo điều kiện cho HS giúp đỡ nhau trong quá trình học tập.

– GV tổ chức cho HS thực hiện bài thực hành: Sử dụng cuống cây rau, củ, quả để in thành sản phẩm.

– GV cho HS thảo luận về những sản phẩm mà HS được thể hiện kĩ thuật in từ cây rau, củ, quả (có thể cùng nhận xét một SPMT tiêu biểu mà GV chọn, hoặc thảo luận theo nhóm sản phẩm do HS và GV cùng chọn).

*** Trưng bày, nhận xét cuối chủ đề**

– GV tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm cá nhân/ nhóm, chia sẻ cảm nhận và giới thiệu sản phẩm theo một số gợi ý sau:

+ *Màu sắc trên các SPMT là gì?*

+ *Chất liệu nào tạo nên sản phẩm?*

+ *Rau, củ, quả đã tạo nên sản phẩm nào? Em hãy mô tả sản phẩm đó.*

+ *Bạn đã tạo được đồ vật gì? Hãy kể về hình dáng, màu sắc ở sản phẩm của mình và của bạn.*

– Sau khi HS thảo luận về những sản phẩm đã thiết kế và trang trí, GV gợi ý HS nhận biết và phát biểu về mục đích sử dụng sản phẩm sau khi đã hoàn thành (GV khéo léo gợi ý để nhiều HS được tham gia hoạt động trên).

– GV cùng HS nhận xét, đánh giá sản phẩm chủ yếu trên tinh thần động viên, khích lệ HS.

KIỂM TRA/ ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KÌ I

Sau chủ đề 6, GV dành một tiết để tổ chức cho HS thực hành một bài kiểm tra/ đánh giá định kì có tính chất tổng hợp kiến thức, kĩ năng của các chủ đề đã học. Tiêu chí của bài kiểm tra/ đánh giá này là:

Đối với sản phẩm mĩ thuật 2D:

– Về hình: HS tạo được hình vẽ theo ý.

– Về màu: HS sử dụng màu để thể hiện SPMT có màu đậm, màu nhạt, có màu chủ đạo.

Đối với sản phẩm mĩ thuật 3D:

– Về khối: HS biết và sắp xếp được các khối và trang trí đơn giản theo một chủ đề.

– Chất liệu: Biết sử dụng một số vật liệu tái sử dụng trong thực hành, sáng tạo.

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

Chủ đề 7 GƯƠNG MẶT THÂN QUEN

(4 tiết)

I MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Thực hành, sáng tạo về chủ đề con người, làm quen với tranh chân dung ở dạng đơn giản.

2. Năng lực

– HS sử dụng được kiến thức đã học về yếu tố tạo hình để thể hiện gương mặt của người thân;

– Biết cách sử dụng hình, màu, khối để tạo một chân dung về người quen;

– Sử dụng được SPMT trong thực hành và trang trí sản phẩm.

3. Phẩm chất

– Cảm nhận được vẻ đẹp chân dung của người thân;

– Có ý thức chuyên cần, chăm chỉ trong học tập, chuẩn bị, sưu tầm tranh vẽ, ảnh chụp chân dung người thân phục vụ học tập;

– Chủ động giúp đỡ người thân trong các công việc hằng ngày.

II THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

– Một số ảnh chụp chân dung trong cuộc sống, TPMT về thể loại tranh chân dung có nội dung liên quan đến chủ đề;

– Một số ảnh chân dung người thân quen (nếu có).

III TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Quan sát

a) Mục tiêu

– HS nhận biết được các bộ phận trên khuôn mặt qua ảnh chụp.

– HS nhận biết được cách thể hiện gương mặt qua SPMT, TPMT.

b) Nội dung

– HS quan sát ảnh chụp, TPMT, SPMT các hình chân dung được minh hoạ trong sách (hoặc tư liệu do GV chuẩn bị thêm).

– HS biết được bộ phận và cách thể hiện chúng trên gương mặt.

– HS biết được những gương mặt thể hiện cảm xúc ở dạng đơn giản.

c) Sản phẩm

HS có hiểu biết về tranh chân dung ở mức đơn giản.

d) Tổ chức thực hiện

– GV yêu cầu HS (nhóm/ cá nhân) quan sát các hình ảnh trong SGK *Mĩ thuật 2*, trang 42, hoặc ảnh đã sưu tầm và trả lời câu hỏi trong SGK: *Khuôn mặt trong những bức ảnh trên thể hiện cảm xúc gì?* (vui, buồn,...). GV gợi ý HS tìm hiểu về sự biểu cảm của các gương mặt, đặt các câu hỏi có tính gợi mở như: *Trong số các hình quan sát được, em thích khuôn mặt nào nhất? Vì sao?*

– GV cũng có thể yêu cầu HS (cá nhân/ nhóm) quan sát khuôn mặt bạn cùng lớp để trao đổi và trả lời các câu hỏi trên.

– GV tiếp tục triển khai hoạt động quan sát và tìm hiểu nội dung về *Chân dung trong tranh, tượng* cho HS trong SGK *Mĩ thuật 2*, trang 43 và trả lời câu hỏi trong SGK: *Khuôn mặt trong các bức tranh, tượng trên thể hiện cảm xúc gì?* (vui,...). Ngoài ra, GV nêu câu hỏi gợi ý:

+ *Những bức tranh thể hiện chân dung ai?*

+ *Hãy chỉ những màu có trong các bức tranh.*

+ *Bức tượng* Bà má miền Nam *của Trần Tía thể hiện cảm xúc gì?*

– GV có thể tóm tắt cho HS rõ thêm về:

+ Những người thân quanh em, mỗi người có khuôn mặt và biểu lộ cảm xúc riêng. Khi chúng ta quan tâm đến người thân, sẽ nhận được những nụ cười thân thiện trên gương mặt của mỗi người.

+ Những nét vẽ (nét cong, nét thẳng) trên khuôn mặt tạo cảm xúc riêng cho từng bức chân dung.

+ Màu sắc làm cho chân dung thêm đẹp.

– GV trình chiếu hoặc cho HS quan sát một số hình ảnh liên quan đến sản phẩm, TPMT 3D về chân dung hoặc chân dung tự hoạ... và đặt câu hỏi giúp HS hình thành kiến thức mới trong quá trình thực hiện sản phẩm 3D bằng chất liệu đã lựa chọn và chuẩn bị.

– GV yêu cầu HS quan sát một số hình ảnh liên quan đến sản phẩm, TPMT 3D về chân dung… và đặt câu hỏi giúp HS hình thành kiến thức mới trong thực hiện sản phẩm 3D bằng chất liệu đã lựa chọn, chuẩn bị:

+ *SPMT 3D có điểm gì khác với các bức tranh vẽ chân dung?*

+ *SPMT chân dung này được làm bằng chất liệu gì?*

+ *Nêu cảm nhận của em về SPMT chân dung 3D.*

– Trên cơ sở ý kiến của HS, GV tóm tắt bổ sung để HS nhận biết:

+ Tranh chân dung thể hiện bằng hình thức 3D có vẻ đẹp riêng, lạ mắt.

+ Chất liệu tạo tranh chân dung đa dạng, phong phú.

+ Có nhiều cách khác nhau để tạo hình chân dung 3D.

2. Hoạt động 2: Thể hiện

a) Mục tiêu

HS thực hiện SPMT thể hiện về gương mặt.

b) Nội dung

– HS thực hành sáng tạo.

– GV quan sát, hỗ trợ gợi ý với HS gặp khó khăn trong thể hiện.

c) Sản phẩm

SPMT thể hiện về gương mặt.

d) Tổ chức thực hiện

– GV yêu cầu HS sử dụng hình thức yêu thích để tạo một SPMT về khuôn mặt thân quen với em.

– GV yêu cầu HS (nhóm/ cá nhân) nhận xét các SPMT đã được phác hình và tự giới thiệu về ý tưởng xây dựng hình ảnh, chất liệu, gợi ý:

+ *Em đã phác hình SPMT dựa trên khuôn mặt như thế nào? Em sẽ lựa chọn thể hiện hình ảnh chân dung bằng hình thức và chất liệu nào? Em sẽ dùng những mảng màu nào để trang trí cho hình ảnh chân dung đó?*

+ *Chỉ ra những sản phẩm đã phác hình của bạn mà em thích nhất. Sản phẩm phác hình của bạn đã thể hiện cảm xúc gì?*

+ *Quan sát một phác hình của bạn và cho biết nếu là em, em sẽ sửa hình đó như thế nào, dùng chất liệu gì? Vì sao?*

Lưu ý:

– Đối với HS:

+ Vẽ tranh, cần vẽ hình chân dung vừa với trang giấy.

+ Chọn màu đất phù hợp với màu chân dung yêu thích.

+ Chọn giấy màu tươi sáng với bài thực hành xé, dán.

– Đối với GV:

+ GV tổ chức hoạt động thực hành cho phù hợp với điều kiện học tập của HS, có thể cho HS thực hành theo hình thức cá nhân hoặc nhóm đôi nếu muốn tạo sản phẩm chân dung của bạn.

+ Tuỳ vào sự chuẩn bị, GV có thể cho HS xem thêm một số sản phẩm ở các chất liệu khác nhau như: đất nặn, tranh vẽ,... để gợi mở, tạo hứng thú cho HS.

+ GV hướng dẫn HS thực hiện tạo SPMT 3D về một gương mặt thân quen mà em biết.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

– Phần tham khảo tổ chức hoạt động:

* *Tạo chân dung đắp nổi 3D* – Chân dung bằng giấy bồi:

+ Sử dụng giấy, đặt lên khuôn và quết hồ;

+ Xếp nhiều lớp giấy để tạo độ cứng cho khuôn hình chân dung;

+ Có thể tạo mũi, các hốc mắt, miệng tạo độ nổi cho chân dung;

+ Trang trí, hoàn thiện chân dung.

* *Tạo chân dung đắp nổi 3D* – Chân dung bằng đất nặn:

+ Chọn lượng đất và màu đất phù hợp với ý tưởng tạo hình chân dung;

+ Có thể miết đất hoặc đắp nổi chân dung bằng đất nặn;

+ Trang trí, hoàn thiện chân dung.

– GV có thể thị phạm những động tác khó: cách tạo bột giấy để thực hành sáng tạo, cách miết và đắp nổi đất nặn, để có chân dung như mong muốn.

– Trong quá trình hướng dẫn HS thực hành, GV cần phát hiện để kịp thời động viên, khuyến khích với những trường hợp HS sáng tạo trong thực hành hoặc tiếp tục gợi ý những HS thực hiện chậm để hoàn thiện sản phẩm.

Lưu ý: Tạo chân dung bằng hình thức đắp nổi 3D sẽ gặp nhiều khó khăn, do đó GV cần dặn dò HS chuẩn bị trước những vật liệu cần thiết để phục vụ thực hành. Trường hợp không thực hiện làm chân dung bằng giấy bồi, đất nặn có thể khuyến khích HS thực hiện bài thực hành theo điều kiện thực tế (vẽ chân dung lên sỏi hoặc vẽ lên các vật liệu có dạng hình khối cầu,...).

3. Hoạt động 3: Thảo luận

a) Mục tiêu

Củng cố kiến thức, kĩ năng liên quan đến thực hiện SPMT trong chủ đề.

b) Nội dung

– HS thảo luận, trao đổi và giới thiệu về SPMT cá nhân/ nhóm;

– Chia sẻ hiểu biết về màu sắc, hình ảnh, cách tạo hình,... của chân dung;

– Phản hồi nhận xét của nhóm bạn.

c) Sản phẩm

– Trình bày kết quả sản phẩm.

– Ý kiến của nhóm/ cá nhân về sản phẩm chân dung.

d) Tổ chức thực hiện

– GV yêu cầu HS (nhóm/ cá nhân) nhận xét các SPMT đã thực hiện ở hoạt động Thể hiện và trao đổi theo các gợi ý ở phần câu hỏi trong SGK *Mĩ thuật 2*, trang 45:

+ *Em thấy SPMT thể hiện chân dung ai? Kể tên những màu sắc, hình ảnh trong sản phẩm đó.*

+ *Em thích SPMT nào nhất?*

+ *Em sẽ giới thiệu SPMT của mình như thế nào với người thân trong gia đình?*

– Một số câu hỏi tuỳ vào SPMT đã thực hiện như: *SPMT thể hiện về khuôn mặt thân quen của ai? Để thể hiện cảm xúc nào cho sản phẩm chân dung đó, em đã dùng những màu nào, tạo sản phẩm từ hình thức và chất liệu nào?*

– GV có thể củng cố kiến thức về nét, hình và màu thông qua một số câu hỏi gợi ý gắn kết giữa nét, hình, màu trong biểu lộ cảm xúc ở các chân dung cho HS rõ thêm.

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a) Mục tiêu

Trang trí đồ vật có sử dụng hình ảnh chân dung.

b) Nội dung

– GV hướng dẫn HS kĩ năng trang trí đồ vật có sử dụng hình ảnh từ chân dung.

– HS thực hiện trang trí một món đồ có sử dụng hình ảnh chân dung theo cách mình yêu thích.

c) Sản phẩm

Đồ vật được trang trí bằng hình ảnh chân dung.

d) Tổ chức thực hiện

– GV yêu cầu HS mở SGK *Mĩ thuật 2*, trang 46, hướng dẫn HS quan sát phần tham khảo hình đắp nổi một bức chân dung trang trí cho chiếc hộp lưu niệm để nhận biết các bước thực hiện.

– GV gợi ý HS lựa chọn đồ vật thích hợp để có thể trang trí hình ảnh chân dung (thường dùng: hộp bút, hộp đựng đồ dùng, đồ chơi có chất liệu không thấm nước như nhựa, sắt, nhôm,...).

– GV hướng dẫn HS thực hiện các bước tạo hình:

+ Vẽ phác hình chân dung lên bề mặt đồ vật;

+ Đắp bồi, miết đất (tạo độ nổi);

+ Quét màu;

+ Trang trí, hoàn thiện chân dung.

– Tuỳ từng trường hợp, GV căn cứ vào thực tế để góp ý, bổ sung cụ thể.

+ Lưu ý về chuẩn bị đồ dùng học tập: GV có thể sử dụng có chọn lọc một số SPMT của HS đã thực hiện ở hoạt động Thể hiện (tuỳ điều kiện có thể chụp lại, trình chiếu hoặc lưu giữ sản phẩm); Nhắc HS chuẩn bị lựa chọn chất liệu để trang trí đồ vật như: giấy vệ sinh, hộp đựng nước, keo dán, bút chì hoặc đất nặn,…

– GV thị phạm các thao tác khó trong cách thực hiện như: cách xé giấy vệ sinh, ngâm nước, trộn keo tạo bột giấy và cách đắp tạo khối nổi cho hình ảnh chân dung lên bề mặt các đồ vật đã lựa chọn.

– GV hướng dẫn HS vẽ màu lên hình ảnh chân dung đã đắp nổi trên bề mặt đồ vật.

– Tuỳ từng trường hợp và năng lực của mỗi HS, GV căn cứ vào thực tế để góp ý, bổ sung cụ thể.

Lưu ý: Bồi dưỡng những HS có năng khiếu; khuyến khích, động viên, tạo niềm cảm hứng, sự thích thú cho HS trong quá trình hoàn thiện sản phẩm.

*** Trưng bày, nhận xét cuối chủ đề**

– GV tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm cá nhân/ nhóm, chia sẻ cảm nhận và giới thiệu sản phẩm theo một số gợi ý sau:

+ *Màu sắc trên các SPMT là gì?*

+ *Chất liệu gì tạo nên các sản phẩm này?*

+ *Em và bạn đã tạo được sản phẩm nào? Em hãy mô tả sản phẩm đó.*

+ *Em thích sản phẩm nào? Hãy kể về màu sắc, hình trang trí có trên sản phẩm chân dung của mình và của bạn.*

– GV cùng HS nhận xét, đánh giá sản phẩm chủ yếu trên tinh thần động viên, khích lệ HS.

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

Chủ đề 8 BỮA CƠM GIA ĐÌNH

(4 tiết)

I MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Thực hành, sáng tạo về chủ đề gia đình.

2. Năng lực

– Nhận biết được hình ảnh quen thuộc về bữa cơm gia đình;

– Tạo hình và sắp xếp được hình ảnh thành SPMT theo đúng nội dung chủ đề;

– Sáng tạo được sản phẩm thủ công (lọ hoa) làm đẹp cho bàn ăn.

3. Phẩm chất

– Cảm nhận được sự quan tâm lẫn nhau của các thành viên trong gia đình thông qua bữa cơm gia đình;

– Có ý thức ban đầu về việc sử dụng ngôn ngữ tạo hình trong thể hiện đề tài gần gũi với cuộc sống.

II THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

– Một số ảnh chụp, clip (nếu có điều kiện)… có nội dung liên quan đến chủ đề *Bữa cơm gia đình*;

– Một số tác phẩm/ SPMT thể hiện về chủ đề, có hình ảnh liên quan đến bữa cơm gia đình.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

III TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Quan sát

a) Mục tiêu

– HS nhận biết được hình ảnh thể hiện về bữa cơm gia đình;

– HS biết sử dụng hình và màu để thể hiện về hình ảnh bữa cơm gia đình. Từ đó, HS nhận biết được đối tượng cần thể hiện trong chủ đề này ở dạng thực hành liên quan đến mĩ thuật tạo hình,…

b) Nội dung

– HS quan sát, nhận xét và đưa ra ý kiến, nhận thức ban đầu về nội dung liên quan đến chủ đề từ ảnh, tranh minh hoạ trong sách hoặc tranh, ảnh, SPMT do GV chuẩn bị, trong đó chú trọng đến hình ảnh thể hiện về bữa cơm gia đình;

– GV đưa ra những câu hỏi có tính định hướng nhằm giúp HS tư duy về nội dung liên quan đến đối tượng cần lĩnh hội trong chủ đề *Bữa cơm gia đình*.

c) Sản phẩm

HS có nhận thức và tư duy về hình ảnh cần thể hiện về chủ đề *Bữa cơm gia đình*.

d) Tổ chức thực hiện

– GV tổ chức cho HS quan sát tranh, ảnh trong SGK *Mĩ thuật 2*, trang 48 và trả lời câu hỏi trong SGK:

+ *Hình ảnh bữa cơm được thể hiện như thế nào trong các bức ảnh trên?* (gồm ông bà, bố mẹ, con cái, các thành viên trong gia đình; có các món ăn trên bàn,...)

+ *Bữa cơm ở gia đình em như thế nào?*

– GV cho HS quan sát clip hay tranh, ảnh đã chuẩn bị có nội dung về bữa cơm gia đình và đặt câu hỏi gợi ý HS:

+ *Hãy nhận xét các bức ảnh chụp về bữa cơm gia đình (Có những thành viên nào trong gia đình? Mọi người đang làm gì? Những biểu hiện nào thể hiện sự gắn kết của gia đình trong bữa cơm?)*

+ *Em hãy liên hệ với hình ảnh thực tế trong bữa cơm gia đình em. Bữa cơm ở nhà em thường có những ai? Sự quan tâm của các thành viên với nhau trong bữa cơm như thế nào?…*

– GV lưu ý, chủ đề này cần hướng tới giáo dục phẩm chất, lòng yêu thương, quan tâm, giúp đỡ nhau của các thành viên trong gia đình. Do vậy trên cơ sở ý kiến của HS, GV dẫn dắt để thực hiện mục tiêu giáo dục phẩm chất cho HS.

– GV tiếp tục cho HS quan sát trong SGK *Mĩ thuật 2*, trang 49 và trả lời các câu hỏi gợi ý trong sách về màu sắc, hình ảnh,... có trong các SPMT.

+ *Hình ảnh nào được thể hiện trong những SPMT trên?* (bố mẹ và các con,...)

+ *Màu sắc nào được sử dụng trong các sản phẩm?* (xanh, đỏ, vàng, cam,...)

+ *Em sẽ dùng hình ảnh gì để thể hiện về chủ đề* Bữa cơm gia đình*?*

– GV tóm tắt:

Có rất nhiều hình ảnh được thể hiện trong bữa cơm gia đình, gồm ông, bà, bố, mẹ,... Bữa cơm gia đình được thực hiện ở những vị trí khác nhau (trong nhà, ngoài sân; ở trên bàn ăn, trải chiếu xuống nền nhà;…). Các hình ảnh thể hiện mọi người trong gia đình quây quần đoàn tụ, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau.

2. Hoạt động 2: Thể hiện

a) Mục tiêu

HS tạo được SPMT thể hiện về bữa cơm gia đình theo cách của mình.

b) Nội dung

– HS thực hành thể hiện SPMT theo những gợi ý, từ hình ảnh, chất liệu cho đến hình thức thực hiện.

– GV gợi ý về cách tìm ý tưởng, thể hiện đối với những HS còn lúng túng trong thực hành.

c) Sản phẩm

Một SPMT phù hợp với chủ đề bằng chất liệu và cách thể hiện mình yêu thích.

d) Tổ chức thực hiện

– GV tổ chức cho HS sử dụng hình thức yêu thích để tạo nên một SPMT về bữa cơm trong gia đình.

– GV gợi ý HS:

+ *Em sẽ sử dụng hình thức nào để thực hiện SPMT về bữa cơm gia đình?*

+ *Em sẽ thể hiện bằng hình và màu nào?*

+ *Em sử dụng chất liệu nào?*

– GV khuyến khích HS lựa chọn hình thức thể hiện nhóm hoặc làm sản phẩm 3D (bằng vật liệu tái sử dụng).

Lưu ý: Đối với HS thực hiện bằng hình thức vẽ:

+ Có hình ảnh to, hình ảnh nhỏ (hình ảnh chính, hình ảnh phụ), các hình vẽ không rời rạc.

+ Màu có màu đậm, màu nhạt và các màu sắc bổ trợ cho nhau.

+ Cần vẽ thêm một vài hình ảnh xung quanh cho bài thêm sinh động.

+ Tuỳ từng trường hợp cụ thể, GV góp ý HS vẽ thêm hình ảnh cho phù hợp với khung cảnh bữa cơm).

3. Hoạt động 3: Thảo luận

a) Mục tiêu

Củng cố lại kiến thức, kĩ năng liên quan đến thể hiện hình ảnh về bữa cơm gia đình bằng ngôn ngữ tạo hình đã được học ở hai hoạt động trước.

b) Nội dung

– Sử dụng hệ thống câu hỏi trong SGK *Mĩ thuật 2*, trang 51.

– Bổ sung thêm một số câu hỏi phù hợp với SPMT đã được HS thực hiện ở hoạt động 2.

c) Sản phẩm

HS trả lời được câu hỏi phù hợp với SPMT được hỏi.

d) Tổ chức thực hiện

– GV tổ chức cho HS quan sát, chia sẻ nội dung SPMT ở các tiết học trước về *Bữa cơm gia đình*, yêu cầu HS tìm hiểu (theo nhóm) theo câu hỏi ở trang 51.

+ *Em thấy bài thực hành của bạn thể hiện những hình ảnh gì? Bạn đã dùng những màu sắc nào để thực hiện bài thực hành của mình?*

+ *Nhân vật trong bài thực hành đang làm gì?*

+ *Em sẽ đặt tên cho bài thực hành của mình là gì?*

– GV có thể sử dụng thêm số câu hỏi gợi ý như:

+ *Hình ảnh chính là gì? Hình ảnh đó thể hiện thế nào?*

+ *Màu sắc, hình ảnh, nét,... nào có trên sản phẩm?*

+ *Mỗi sản phẩm đều thể hiện không khí ấm cúng trong bữa cơm gia đình, vì sao em nhận ra điều đó? Hãy chia sẻ cảm nhận của em với các bạn.*

– Trên cơ sở những ý kiến phát biểu của HS, GV phân tích:

+ Một số yếu tố tạo hình (chấm, nét, hình, màu,...), nguyên lí tạo hình (cân bằng, lặp lại, nhấn mạnh,...) có trên các sản phẩm, giúp HS nhận biết và vận dụng vào hoạt động học tập tiếp theo.

+ Bữa cơm thường ngày trong gia đình có ý nghĩa quan trọng, thể hiện sự gắn kết, chia sẻ, quan tâm giữa các thành viên với nhau. Tình cảm của gia đình luôn là chỗ dựa tinh thần cho tất cả mọi người. Các em cần thể hiện sự quan tâm, chăm sóc của mình tới ông, bà, bố, mẹ, anh, chị em trong gia đình, ngay cả trong bữa ăn hằng ngày.

4. Hoạt động 4: Vận dụng

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

a) Mục tiêu

Thực hành thiết kế một lọ hoa giấy đặt trên bàn ăn.

b) Nội dung

HS phân tích các bước tạo và trang trí một chiếc lọ hoa bằng vật liệu tái sử dụng, qua đó hình thành kĩ năng thực hiện SPMT ứng dụng theo các bước từ dễ đến khó, từ tạo hình đồ vật cho đến làm hoa văn trang trí cho đồ vật.

c) Sản phẩm

Một SPMT là chiếc lọ hoa.

d) Tổ chức thực hiện

– GV tổ chức cho HS quan sát, phân tích tạo và trang trí lọ hoa ở SGK *Mĩ thuật 2*, trang 52 – 53 và đặt câu hỏi gợi ý như:

– *Lọ hoa được làm từ vật liệu sẵn có/ tái sử dụng nào?*

– *Các bước thực hiện làm và trang trí lọ hoa như thế nào?*

– GV lưu ý HS:

+ Có nhiều cách làm lọ hoa từ vật liệu tái sử dụng như hộp giấy (cắm hoa khô) hay hộp thiếc (đổ nước cắm hoa tươi).

+ Tạo hình một chiếc lọ và xác định vị trí cần trang trí (có thể chỉ trang trí một mặt, trang trí xung quanh hoặc trang trí ở vị trí thân, cổ lọ hoa,...).

+ Trang trí từng phần chiếc lọ rồi trang trí các chi tiết.

+ Chọn vật liệu (theo sự chuẩn bị) và hình thức phù hợp để làm lọ hoa cho phù hợp với khả năng thực hiện của cá nhân/ nhóm.

+ GV quan sát và hỗ trợ đối với từng trường hợp HS khi có khó khăn trong việc thực hiện.

*** Trưng bày, nhận xét cuối chủ đề**

– GV tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm cá nhân/ nhóm, chia sẻ cảm nhận và giới thiệu sản phẩm theo một số gợi ý sau:

+ *Ý tưởng của mỗi SPMT thể hiện về bữa cơm gia đình (Sản phẩm thể hiện những ai? Hình ảnh nào thể hiện về bữa cơm gia đình?...)*

+ *Màu sắc có trên các SPMT về bữa cơm gia đình?*

+ *Nhóm đã dùng chất liệu gì tạo nên các sản phẩm?*

+ *Em và bạn đã tạo được lọ hoa nào để trang trí bàn ăn? Em hãy mô tả sản phẩm đó với các bạn trong lớp.*

+ *Em thích sản phẩm nào? Hãy kể về tình cảm gia đình em trên SPMT thể hiện về bữa cơm gia đình của mình và của bạn.*

– GV cùng HS nhận xét, đánh giá sản phẩm chủ yếu trên tinh thần động viên, khích lệ HS.

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

Đến chủ đề sử dụng khái niệm này, HS đã có những kĩ năng nhất định trong thực hành tạo SPMT bằng nhiều hình thức khác nhau, kể cả việc kết hợp chất liệu (màu sáp, giấy màu, đất nặn, vật liệu tái sử dụng,...). Do đó, để tiết học được thuận lợi, GV cần nhắc HS chuẩn bị đồ dùng học tập từ buổi trước hoặc chuẩn bị sẵn một số vật liệu tái sử dụng phù hợp với SPMT cần thể hiện trong chủ đề.

Khi tìm ý tưởng, hình ảnh thể hiện về bữa cơm gia đình, GV cần tinh tế, tâm lí để tránh gây tổn thương với những HS có hoàn cảnh gia đình li tán hay không đầy đủ.

Với một số HS có khả năng, thích khám phá hoạt động tạo hình, GV có thể hướng dẫn các em sử dụng đa chất liệu trong trang trí như kết hợp giữa đất nặn và giấy màu, giữa hình thức xé, dán và tô màu,... để HS có được sản phẩm hấp dẫn.

Chủ đề 9 THẦY CÔ CỦA EM

(4 tiết)

I MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Thực hành, sáng tạo về chủ đề nhà trường, về thầy cô trong nhà trường.

2. Năng lực

– Biết tìm ý tưởng thể hiện chủ đề *Thầy cô của em* qua tranh, ảnh, thơ, văn;
– Sử dụng yếu tố tạo hình để tạo nên SPMT về chủ đề *Thầy cô của em;*
– Tạo được một SPMT yêu thích tặng thầy cô.

3. Phẩm chất

– Có tình cảm với thầy cô và biết thể hiện điều này thông qua SPMT;
– Có thái độ đúng mực lưu giữ hình ảnh đẹp về thầy cô.

II THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

– Ảnh chụp về một số hoạt động của thầy cô trong trường học; một số bức tranh của hoạ sĩ, HS vẽ về thầy cô; tranh xé dán, tranh đất nặn đắp nổi, tạo dáng đất nặn,…về chủ đề thầy cô;
– Một số bài hát, bài thơ ngắn về đề tài thầy cô;
– Một số SPMT là đồ lưu niệm phù hợp tặng thầy cô.

III TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

1. Hoạt động 1: Quan sát

a) Mục tiêu

– HS nhận biết được hình ảnh thể hiện về thầy cô giáo thông qua ảnh chụp, SPMT.
– HS bước đầu biết khai thác hình ảnh thầy cô qua bài thơ.
– HS nhận biết được yếu tố tạo hình trong SPMT thể hiện về hình ảnh thầy cô.

b) Nội dung

– HS quan sát, nhận xét và đưa ra ý kiến, nhận thức ban đầu về nội dung liên quan đến chủ đề từ ảnh, tranh minh hoạ trong sách hoặc tranh, ảnh, SPMT do GV chuẩn bị, trong đó chú trọng đến hình ảnh thể hiện về thầy cô.
– GV đưa ra những câu hỏi có tính định hướng nhằm giúp HS tư duy về nội dung liên quan đến đối tượng cần lĩnh hội trong chủ đề *Thầy cô của em*.

c) Sản phẩm

Có ý tưởng về hình ảnh thầy cô cần thể hiện trong SPMT.

d) Tổ chức thực hiện

– GV tổ chức cho HS tìm hiểu nội dung chủ đề, trả lời câu hỏi gợi ý:

+ *Hãy kể về những kỉ niệm (hoặc hoạt động) của thầy cô mà em ấn tượng nhất.*

+ *Kể về công việc hằng ngày của thầy cô ở trường.*

+ *Chia sẻ cảm nhận của em về thầy cô.*

– GV cho HS quan sát tranh, ảnh minh hoạ trong SGK *Mĩ thuật 2*, trang 54 – 55, để có thể quan sát trực tiếp một số hoạt động của thầy cô và trả lời câu hỏi trong SGK:

+ *Thầy cô trong các bức ảnh trên đang làm gì?* (Cô giáo dạy HS phát biểu, thầy giáo dạy HS hát, HS chào thầy cô)

+ *Trang phục thầy cô ở trường em có những đặc điểm gì?*

+ *Thầy cô trong các bức tranh trên được thể hiện như thế nào?* (Chân dung thầy giáo, cô giáo dạy học thời xưa và ngày nay)

– GV đặt câu hỏi gợi ý:

+ *Tranh vẽ về hình ảnh gì? Đường nét, màu sắc trong tranh như thế nào?*

+ *Em thích bức tranh nào nhất? Vì sao?*

– GV tổ chức cho HS:

+ Nghe/ đọc trích đoạn bài thơ *Cô giáo lớp em*.

+ Đặt câu hỏi về hình ảnh của cô giáo trong đoạn thơ, giúp HS nhận biết về cách khai thác hình ảnh trong ngôn từ (phân tích qua hình vẽ minh hoạ bài thơ).

+ Quan sát một số SPMT tranh vẽ, tranh xé dán, tranh đất nặn đắp nổi, tạo dáng đất nặn,… có chủ đề về thầy cô.

– GV nhấn mạnh: Có nhiều ý tưởng và cách thể hiện chủ đề này. HS có thể dùng màu vẽ, đất nặn, xé, dán giấy,… tạo hình ảnh về thầy cô hoặc có thể sử dụng một hình ảnh trong bài thơ *Cô giáo lớp em* làm ý tưởng để thể hiện sản phẩm của mình.

– Trên cơ sở ý kiến của HS, GV tóm tắt:

Đề tài vẽ về thầy cô rất gần gũi. HS có thể lựa chọn các công việc hằng ngày của thầy cô ở trường như: giảng bài; tham gia các hoạt động nhà trường; chăm sóc, quan tâm đến HS;… để vẽ bức tranh về thầy cô.

2. Hoạt động 2: Thể hiện

a) Mục tiêu

HS tạo được SPMT thể hiện về chủ đề *Thầy cô của em* bằng chất liệu và cách thể hiện mình yêu thích.

b) Nội dung

– HS thực hành SPMT theo những gợi ý, từ hình ảnh, chất liệu cho đến hình thức thực hiện.

– GV gợi ý về cách tìm ý tưởng, thể hiện đối với những HS còn lúng túng trong thực hành.

c) Sản phẩm

SPMT thể hiện về hình ảnh thầy cô.

d) Tổ chức thực hiện

– GV tổ chức cho HS thực hành sử dụng hình thức yêu thích (vẽ, xé, dán, nặn,…) sản phẩm về chủ đề *Thầy cô của em*.

– GV yêu cầu HS thể hiện hình ảnh về thầy cô thông qua những công việc ở trường mà HS vừa tìm hiểu (vẽ vào Vở bài tập/ giấy A4).

Lưu ý: Với trường hợp vẽ tranh:

+ Vẽ hình ảnh chính (thầy cô) trước.

+ Vẽ hình ảnh phụ (cây, trường học, sách vở,…) sau.

+ Cần vẽ màu đậm, màu nhạt cho bức tranh.

+ Vẽ hình ảnh rõ ràng, đơn giản, gần gũi và vẽ màu theo cảm xúc sẽ có bài vẽ đẹp.

3. Hoạt động 3: Thảo luận

a) Mục tiêu

Củng cố lại kiến thức, kĩ năng liên quan đến thể hiện hình ảnh về thầy cô của em bằng ngôn ngữ tạo hình đã được học ở hai hoạt động trước.

b) Nội dung

– Sử dụng hệ thống câu hỏi trong SGK *Mĩ thuật 2*, trang 58.

– Bổ sung thêm một số câu hỏi phù hợp với SPMT đã được HS thực hiện ở hoạt động 2.

c) Sản phẩm

HS trả lời được câu hỏi phù hợp với SPMT được hỏi.

d) Tổ chức thực hiện

– GV tổ chức cho HS (nhóm/ cá nhân) thảo luận theo câu hỏi gợi ý trong SGK *Mĩ thuật 2* trang 58.

+ *Hình ảnh thầy cô xuất hiện ở đâu?*

+ *Hình ảnh thầy cô xuất hiện cùng ai?*

+ *Em thích bài thực hành nào nhất? Màu đậm, màu nhạt trong bài đó được thể hiện như thế nào?*

– Tuỳ thực tế sản phẩm, GV hướng dẫn HS quan sát về ý tưởng, hình ảnh, màu sắc, chất liệu, cách thể hiện,… hình ảnh thầy cô trên SPMT.

– HS quan sát các SPMT và trả lời (theo thực tế).

– GV cũng chia sẻ về những công việc hằng ngày của mình với HS, hướng đến việc giúp HS biết và chia sẻ, cảm thông với công việc của thầy cô nói chung.

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a) Mục tiêu

Có ý tưởng và thực hành thiết kế một SPMT để tặng thầy cô của em.

b) Nội dung

HS phân tích các bước tạo và trang trí một SPMT bằng vật liệu tái sử dụng, qua đó hình thành kĩ năng thực hiện SPMT ứng dụng theo các bước từ dễ đến khó, từ tạo hình đồ vật cho đến làm hoa văn trang trí cho đồ vật.

c) Sản phẩm

Một SPMT để tặng thầy cô của em.

d) Tổ chức thực hiện

– GV cho HS quan sát một số SPMT là đồ lưu niệm do HS tự làm.

– GV khéo léo gợi ý HS về ý thức thực hiện một sản phẩm lưu niệm để tặng thầy cô và đặt câu hỏi:

+ *Em sẽ tạo đồ vật gì?*

+ *Đồ vật đó làm bằng chất liệu nào?*

+ *Em sẽ tặng thầy cô vào dịp nào?*

– HS lắng nghe và trả lời câu hỏi.

– GV lưu ý: Có nhiều cách tạo một sản phẩm lưu niệm để tặng thầy cô. Sản phẩm tự tay các em làm tặng thầy cô sẽ là niềm vui, nguồn động viên lớn với thầy cô.

– GV gợi ý HS về ý tưởng trang trí cho SPMT khuyến khích HS vẽ ý tưởng trang trí vào Vở bài tập/ giấy A4 và hướng dẫn HS thực hiện bài tập.

– GV tạo điều kiện cho HS lựa chọn hình thức phù hợp để tạo một sản phẩm lưu niệm tặng thầy cô.

– GV quan sát và hỗ trợ đối với từng trường hợp cụ thể.

* Trưng bày, nhận xét cuối chủ đề

– GV tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm cá nhân/ nhóm, chia sẻ cảm nhận và giới thiệu sản phẩm theo một số gợi ý sau:

+ *Ý tưởng của mỗi bức tranh vẽ về thầy cô của em (Tranh vẽ những ai? Tranh thể hiện nội dung gì? Bạn đã tạo hình ảnh nào cho bức tranh về thầy cô? ...)*

+ *Màu sắc có trên các SPMT là những màu nào?*

+ *Nhóm đã dùng chất liệu gì tạo nên các sản phẩm?*

+ *Em và bạn đã tạo được sản phẩm lưu niệm nào để tặng thầy cô? Em hãy mô tả sản phẩm đó với các bạn trong lớp.*

+ *Em thích sản phẩm nào? Hãy kể về tình cảm của thầy cô đối với các em.*

– GV cùng HS nhận xét, đánh giá sản phẩm chủ yếu trên tinh thần động viên, khích lệ HS.

Chủ đề 10 ĐỒ CHƠI TỪ TẠO HÌNH CON VẬT

(4 tiết)

I MỤC TIÊU

1. Kiến thức

– Về đồ chơi dân gian;

– Về thực hành, sáng tạo đồ chơi từ tạo hình con vật.

2. Năng lực

– Có hiểu biết ban đầu về đồ chơi dân gian truyền thống;

– Thực hành tạo đồ chơi có tạo hình con vật;

– Sử dụng tạo hình con vật trong trang trí SPMT đồ dùng học tập.

3. Phẩm chất

– Cảm nhận được vẻ đẹp của đồ chơi dân gian truyền thống, có ý thức lưu giữ, tái tạo đồ chơi dân gian truyền thống;

– Chủ động sưu tầm các vật liệu sẵn có, vật liệu tái sử dụng phục vụ học tập;

– Rèn luyện đức tính chăm chỉ học tập, chuyên cần, ý thức trách nhiệm bảo vệ môi trường thông qua sử dụng vật liệu trong thực hành sáng tạo SPMT.

II THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

– Một số đồ chơi dân gian truyền thống Việt Nam (đèn Trung thu, đèn lá bàng, đầu sư tử, mặt nạ,…);

– Hình, clip hướng dẫn cách làm đồ chơi đơn giản (nếu có điều kiện);

– Một số sản phẩm đồ chơi Trung thu; đồ chơi do HS tự làm bằng vật liệu tái sử dụng.

III TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Quan sát

a) Mục tiêu

– HS tìm hiểu một số đồ chơi dân gian truyền thống của Việt Nam.

– HS tìm hiểu về một số đồ chơi được làm từ vật liệu tái sử dụng.

b) Nội dung

– GV yêu cầu HS quan sát một số hình ảnh đồ chơi dân gian truyền thống và đồ chơi từ vật liệu tái sử dụng trong trong SGK *Mĩ thuật 2*, trang 61 – 62.

– HS quan sát và tìm hiểu về kiểu dáng, trang trí các món đồ chơi được minh hoạ trong SGK và SPMT do GV sưu tầm (nếu có).

c) Sản phẩm

Nhận xét ban đầu của HS về dáng vẻ, màu sắc của đồ chơi được giới thiệu trong chủ đề.

d) Tổ chức thực hiện

– GV cho HS quan sát các hình minh hoạ trong SGK *Mĩ thuật 2*, trang 60 và trả lời câu hỏi trong SGK:

+ *Em có biết những đồ chơi ở hình trên không? Chúng thường được chơi vào dịp nào?*

+ *Em đã biết những trò chơi dân gian Việt Nam nào? Những đồ chơi đó có hình con vật gì?*

– HS đưa ra những nhận biết của mình về các món đồ chơi được giới thiệu trong chủ đề.

– GV cho HS quan sát các hình minh hoạ trong SGK *Mĩ thuật 2*, trang 61 và trả lời câu hỏi, qua đó giúp HS có ý tưởng sáng tạo về món đồ chơi từ vật liệu sẵn có:

+ *Những đồ chơi trên được làm từ vật liệu nào?* (vỏ hộp, giấy báo).

+ *Trong những đồ chơi trên, em thích đồ chơi nào nhất?*

– HS đưa ra ý tưởng về món đồ chơi sẽ thể hiện.

Lưu ý:

– Đồ chơi có tạo hình con vật;

– Có thể thể hiện mặt (tạo hình, trang trí ở dạng mặt nạ);

– Có thể là cả con vật với đầy đủ bộ phận hoặc chỉ là một vài bộ phận để có thể liên tưởng đến tạo hình con vật (ở dạng đồ chơi).

2. Hoạt động 2: Thể hiện

a) Mục tiêu

HS thực hiện tạo được một món đồ chơi có tạo hình con vật.

b) Nội dung

– HS thực hiện SPMT theo yêu cầu.

– GV quan sát, hỗ trợ, gợi ý đối với mỗi HS.

c) Sản phẩm

Nhận biết cách làm đồ chơi có tạo hình con vật bằng vật liệu tái sử dụng.

d) Tổ chức thực hiện

– Trên cơ sở ý tưởng về đồ chơi đã nêu ra ở hoạt động Quan sát, GV yêu cầu HS thực hiện SPMT của mình theo gợi ý:

+ Hình dáng, tên của con vật sẽ thể hiện;

+ Cách trang trí;

+ Vật liệu làm đồ chơi.

– GV tóm tắt về cách làm mặt nạ đồ chơi có tạo hình con vật:

+ Hình thành ý tưởng đồ chơi: Hình con vật nào? Đồ chơi gì?

+ Lựa chọn vật liệu (giấy màu/ màu vẽ);

+ Tạo phần chính của đồ chơi (mặt, vị trí mắt, mũi,… trên mặt nạ con vật);

+ Xác định mảng màu trang trí;

+ Vẽ màu và hoàn thiện SPMT.

– GV theo dõi và đánh giá kết quả học tập của HS thông qua tìm hiểu và câu trả lời của HS về nhiệm vụ được giao.

3. Hoạt động 3: Thảo luận

a) Mục tiêu

Củng cố kiến thức, kĩ năng làm đồ chơi có tạo hình con vật.

b) Nội dung

– GV tổ chức cho HS trả lời câu hỏi trong SGK *Mĩ thuật 2*, trang 62.

– HS nêu cảm nhận cá nhân về sản phẩm của nhóm mình, nhóm bạn.

c) Sản phẩm

Ý kiến nhận xét của cá nhân/ nhóm về sản phẩm đã hoàn thành.

d) Tổ chức thực hiện

– Căn cứ SPMT đã thực hiện, GV cho HS trả lời các câu hỏi trong SGK *Mĩ thuật 2*, trang 62 theo hình thức cá nhân/ nhóm:

+ *Chiếc mặt nạ của bạn thể hiện hình ảnh con vật nào?*

+ *Kể tên những màu sắc bạn đã dùng để thể hiện chiếc mặt nạ.*

+ *Em thích chiếc mặt nạ nào nhất? Điều gì làm em thích nhất ở chiếc mặt nạ này?*

– Trên cơ sở câu trả lời của HS, GV điều chỉnh, định hướng để HS củng cố được kiến thức, kĩ năng có trong chủ đề.

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a) Mục tiêu

HS sử dụng tạo hình con vật để trang trí ống đựng bút.

b) Nội dung

HS phân tích các bước thiết kế một ống đựng bút và sử dụng hình ảnh con vật em yêu thích, qua đó hình thành kĩ năng thực hiện SPMT ứng dụng theo các bước từ dễ đến khó, từ tạo hình đồ vật cho đến làm hoa văn trang trí cho đồ vật.

c) Sản phẩm

Hộp bút được tạo từ vật liệu tái sử dụng.

d) Tổ chức thực hiện

– GV hướng dẫn HS quan sát:

+ Phần tham khảo trong SGK *Mĩ thuật 2*, trang 63 để nhận biết chuẩn bị vật liệu làm ống bút;

+ Nhận biết các bước tạo hình ống bút và trang trí;

+ Cách ghép các que kem thành hình ống (bằng băng keo, giấy bìa/ giấy màu);

+ Cố định hình ống bút;

+ Vẽ hình con vật và tô màu;

+ Vẽ thêm các chi tiết cho hình ống bút thêm sinh động.

– Căn cứ các bước thực hiện, GV cho HS thực hiện tạo dáng ống đựng bút và trang trí theo vật liệu đã được chuẩn bị (que kem, lon nước, chai, lọ, bìa, giấy,…).

– Đối với trường hợp HS không chuẩn bị vật liệu, GV cho HS vẽ một cái ống đựng bút ra giấy và trang trí hình con vật theo ý thích.

***Trưng bày, nhận xét cuối chủ đề**

– GV tổ chức cho HS trưng bày trên bảng, bục/ kệ (nếu có), hoặc trình diễn mặt nạ (nếu điều kiện cho phép) một số SPMT của cá nhân/ nhóm đã hoàn thành ở các tiết học trước.

– HS lựa chọn sản phẩm (cá nhân/ nhóm) và trưng bày.

– GV đặt câu hỏi gợi ý để HS giới thiệu về sản phẩm đồ chơi, cách trang trí, màu sắc ở sản phẩm đồ chơi cũng như cách sử dụng đồ chơi.

– HS giới thiệu sản phẩm của mình theo gợi ý của GV.

– HS phân loại và nêu cảm nhận cá nhân về sản phẩm đồ chơi.

– GV nhận xét, tóm tắt kết quả học tập của lớp, nhấn mạnh kiến thức cơ bản của chủ đề, động viên tinh thần học tập của HS.

KIỂM TRA/ ĐÁNH GIÁ CUỐI NĂM

Sau chủ đề 10, GV dành một tiết tổ chức cho HS thực hành một bài kiểm tra/ đánh giá cuối năm có tính chất tổng hợp kiến thức, kĩ năng của các chủ đề đã học. Tiêu chí của bài kiểm tra/ đánh giá này là:

– HS có biết, hiểu các yếu tố tạo hình để thể hiện SPMT không?

– HS có thể hiện được SPMT một cách chủ động theo đề tài yêu cầu thực hiện trong bài này không?

TRƯNG BÀY SẢN PHẨM CUỐI NĂM

Trong hoạt động này, GV kiểm tra năng lực đánh giá thẩm mĩ thông qua các kĩ năng giao tiếp, hợp tác với các bạn trong nhóm, lớp cũng như khả năng cảm thụ nghệ thuật của HS sau một năm học.

Chuẩn bị

– Đối với GV:

+ Không gian trưng bày: lớp học, hành lang, sân trường, phòng Nghệ thuật (nếu có),…

+ Phương tiện trưng bày: giá vẽ; bảng gỗ; dụng cụ đính, dán trên bảng;… (với SPMT 2D); bàn, bục gỗ (với SPMT 3D).

– Đối với HS: SPMT 2D, 3D đã thực hiện trong năm học mà HS yêu thích.

Tổ chức hoạt động

– GV hướng dẫn HS lựa chọn trưng bày theo nhóm: chủ đề, chất liệu, SPMT tạo hình hay SPMT ứng dụng.

– HS trao đổi, thống nhất cách thức trưng bày và cử đại diện giới thiệu các SPMT của nhóm mình.

PHỤ LỤC 1: GỢI Ý PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH MÔN MĨ THUẬT LỚP 2
PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH THEO TIẾT ĐƠN

Tuần/ tiết	Tên chủ đề	Phân bổ nội dung dạy học
1	Chủ đề 1: Mĩ thuật trong cuộc sống	TPMT; Mĩ thuật trong cuộc sống.
2	Chủ đề 2: Sự thú vị của nét	Hoạt động Quan sát: hình thức biểu hiện của nét; Hoạt động Thể hiện: tạo SPMT sử dụng yếu tố nét là chính.
3		Hoạt động Thảo luận: củng cố lại hình thức biểu hiện của nét; Hoạt động Vận dụng: sử dụng nét để trang trí một sản phẩm yêu thích.
4	Chủ đề 3: Sự kết hợp của các hình cơ bản	Hoạt động Quan sát: qua quan sát sự kết hợp của hình cơ bản liên tưởng đến một vật trong cuộc sống; Hoạt động Thể hiện: thể hiện một vật có sự kết hợp của hình cơ bản dạng 2D.
5		Hoạt động Quan sát: qua quan sát sự kết hợp của hình cơ bản liên tưởng đến một vật trong cuộc sống; Hoạt động Thể hiện: thể hiện một vật có sự kết hợp của hình cơ bản dạng 3D.
6		Hoạt động Thảo luận: củng cố kiến thức; Hoạt động Vận dụng: xem tranh hoạ sĩ và vẽ một bức tranh có sử dụng sự kết hợp của hình đã học.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

7	Chủ đề 4: Những mảng màu yêu thích	Hoạt động Quan sát: màu sắc trong cuộc sống; Hoạt động Thể hiện: tạo những mảng màu yêu thích bằng hình thức tự chọn.
8		Hoạt động Quan sát: màu sắc trong tác phẩm hội hoạ, chú ý đến sự sắp đặt các màu cạnh nhau, màu đậm, màu nhạt; Hoạt động Thể hiện: tạo những mảng màu thể hiện được màu đậm, màu nhạt.
9		Hoạt động Thảo luận: củng cố kiến thức; Hoạt động Vận dụng: sử dụng mảng màu yêu thích trang trí một đồ vật.
10	Chủ đề 5: Sự kết hợp thú vị của khối	Hoạt động Quan sát: liên tưởng sự kết hợp của khối đến những vật trong cuộc sống; Hoạt động Thể hiện: tạo một SPMT có sự kết hợp của khối.
11		Hoạt động Quan sát: liên tưởng sự sắp xếp của khối đến những vật trong cuộc sống; Hoạt động Thể hiện: sắp xếp các khối tạo nên một SPMT yêu thích.
12		Hoạt động Thảo luận: củng cố kiến thức; Hoạt động Vận dụng: sắp xếp các khối theo một chủ đề (sản phẩm nhóm).
13	Chủ đề 6: Sắc màu thiên nhiên	Hoạt động Quan sát: màu sắc trong thiên nhiên, cuộc sống; Hoạt động Thể hiện: làm một SPMT thể hiện sắc màu trong cuộc sống mình yêu thích (hình thức xé, dán, nặn).
14		Hoạt động Quan sát: màu sắc trong tác phẩm hội hoạ; Hoạt động Thể hiện: vẽ một bức tranh thể hiện về sắc màu thiên nhiên (chú ý yếu tố màu đậm, màu nhạt, sự kết hợp của màu).
15		Hoạt động Thảo luận: củng cố kiến thức; Hoạt động Vận dụng: trang trí một đồ vật bằng hình thức in (củ, quả, lá cây,…).
16		Hoạt động Vận dụng: trang trí một đồ vật bằng hình thức thủ công, kết hợp chất liệu.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

17	Kiểm tra/ đánh giá cuối học kì I	
18	Chủ đề 7: Gương mặt thân quen	Hoạt động Quan sát: ảnh chân dung để tìm hiểu các bộ phận trên gương mặt; Hoạt động Thể hiện: thể hiện một chân dung bằng hình thức 2D.
19		Hoạt động Quan sát: sản phẩm/ TPMT thể hiện về gương mặt; Hoạt động Thể hiện: thể hiện một chân dung bằng hình thức 3D.
20		Hoạt động Thảo luận: củng cố kiến thức; Hoạt động Vận dụng: sử dụng tạo hình chân dung để trang trí một sản phẩm theo hình thức đắp nổi.
21		Hoạt động Vận dụng: sử dụng tạo hình chân dung để trang trí một sản phẩm theo hình thức đắp nổi (tiếp theo).
22	Chủ đề 8: Bữa cơm gia đình	Hoạt động Quan sát: tìm hiểu hình ảnh thể hiện về bữa cơm gia đình; Hoạt động Thể hiện: tạo một SPMT thể hiện về chủ đề dạng 2D.
23		Hoạt động Quan sát: tìm hiểu cách thể hiện hình ảnh về người thân qua một số SPMT; Hoạt động Thể hiện: thể hiện một SPMT về chủ đề ở dạng 3D.
24		Hoạt động Thảo luận: củng cố kiến thức; Hoạt động Vận dụng: tạo dáng và trang trí một lọ hoa.
25		Hoạt động Vận dụng: tạo dáng và trang trí một lọ hoa (tiếp theo);

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

26	Chủ đề 9: Thầy cô của em	Hoạt động Quan sát: tìm hiểu, mô tả hình ảnh liên quan đến chủ đề; Hoạt động Thể hiện: thể hiện về chủ đề từ hình ảnh đã liên tưởng.
27		Hoạt động Quan sát: tìm hiểu về chủ đề thông qua một số bức tranh; Hoạt động Thể hiện: thể hiện một SPMT về chủ đề theo cách mình yêu thích.
28		Hoạt động Thảo luận: củng cố kiến thức; Hoạt động Vận dụng: làm món đồ lưu niệm.
29		Hoạt động Vận dụng (tiếp theo)
30	Chủ đề 10: Đồ chơi từ tạo hình con vật	Hoạt động Quan sát: tìm hiểu, mô tả đồ chơi dân gian truyền thống Việt Nam; Hoạt động Thể hiện: thể hiện về chiếc mặt nạ.
31		Hoạt động Quan sát: tìm hiểu đồ chơi từ vật liệu tái sử dụng; Hoạt động Thể hiện: thể hiện món đồ chơi từ vật liệu tái sử dụng.
32		Hoạt động Thảo luận: củng cố kiến thức; Hoạt động Vận dụng: làm một ống đựng bút từ vật liệu tái sử dụng.
33		Hoạt động Vận dụng (tiếp theo).
34	Kiểm tra/ đánh giá cuối năm	
35	Trưng bày sản phẩm cuối năm	

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH THEO CẶP TIẾT (*)

TUẦN	TIẾT	Tên chủ đề	Phân bổ nội dung dạy học
1	1	Chủ đề 1: Mĩ thuật trong cuộc sống	TPMT Mĩ thuật trong cuộc sống
2, 3	1	Chủ đề 2: Sự thú vị của nét	Hoạt động Quan sát
			Hoạt động Thể hiện
	2		Hoạt động Thảo luận
			Hoạt động Vận dụng
4	1	Chủ đề 3: Sự kết hợp của các hình cơ bản	Hoạt động Quan sát Hoạt động Thể hiện
5, 6	2, 3		Hoạt động Thảo luận Hoạt động Vận dụng
7	1	Chủ đề 4: Những mảng màu yêu thích	Hoạt động Quan sát Hoạt động Thể hiện
8, 9	2, 3		Hoạt động Thảo luận Hoạt động Vận dụng
10	1	Chủ đề 5: Sự kết hợp thú vị của khối	Hoạt động Quan sát Hoạt động Thể hiện
11, 12	2, 3		Hoạt động Thảo luận Hoạt động Vận dụng
13, 14	1, 2	Chủ đề 6: Sắc màu thiên nhiên	Hoạt động Quan sát Hoạt động Thể hiện
15, 16	3, 4		Hoạt động Thảo luận Hoạt động Vận dụng
17	1	Kiểm tra/ đánh giá cuối học kì I	
18, 19	1, 2	Chủ đề 7: Gương mặt thân quen	Hoạt động Quan sát Hoạt động Thể hiện
20, 21	3, 4		Hoạt động Thảo luận Hoạt động Vận dụng

(*) Dạy hai tiết liền nhau.

22, 23	1, 2	Chủ đề 8: Bữa cơm gia đình	Hoạt động Quan sát Hoạt động Thể hiện Hoạt động Thảo luận
24, 25	3, 4		Hoạt động Vận dụng
26, 27	1, 2	Chủ đề 9: Thầy cô của em	Hoạt động Quan sát Hoạt động Thể hiện Hoạt động Thảo luận
28, 29	3, 4		Hoạt động Vận dụng
30, 31	1, 2	Chủ đề 10: Đồ chơi từ tạo hình con vật	Hoạt động Quan sát Hoạt động Thể hiện Hoạt động Thảo luận
32, 33	3, 4		Hoạt động Vận dụng
34	1	Kiểm tra/ đánh giá cuối năm	
35	1	Trưng bày sản phẩm cuối năm	

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

PHỤ LỤC 2: TỔ CHỨC TRÒ CHƠI TRONG DẠY HỌC

Một số trò chơi theo chủ đề có thể tham khảo trong dạy học như sau:

Chủ đề	Tên chủ đề	Trò chơi	Lồng ghép trong hoạt động
1	Chủ đề 1. Mĩ thuật trong cuộc sống	Tranh và tượng Mục đích: HS tìm và nhận biết được tranh và tượng trong clip giới thiệu khoảng 30 giây. Cách chơi: GV chuẩn bị một clip gồm có tranh, tượng và phù điêu. Cách tiến hành: GV cho hai nhóm lên chơi, mỗi nhóm 3 – 4 HS. Sau khi xem clip, nhóm nào xác định được nhiều tranh, tượng đúng hơn thì thắng. GV và HS còn lại nhận xét, tuyên dương đội chơi biết lựa chọn đúng. GV có thể lồng ghép việc giải thích thế nào là tranh và tượng.	Phần đầu của tiết học
2	Chủ đề 2. Sự thú vị của nét	Trò chơi 1: Nét thanh – nét đậm Mục đích: HS biết cách thể hiện nét theo các cỡ khác nhau, bước đầu làm quen đến việc sử dụng nét trong thực hành, sáng tạo. Cách chơi: Chia nhóm thực hiện theo chất liệu (màu sáp, giấy màu, đất nặn, sợi len,…) và các thành viên làm chung, trong đó phân công: – Ai làm nét đậm; – Ai làm nét thanh. Cách tiến hành: Mỗi nhóm (theo dãy bàn/ theo cách kê bàn) thực hiện trên một tờ giấy A4 hoặc A3. GV quan sát, nhận xét, tuyên dương cá nhân/ nhóm tích cực tham gia bài thực hành. Qua đó, GV có thể lồng ghép việc giải thích về việc thể hiện nét ở nhiều chất liệu, tương quan giữa to – nhỏ (thanh – đậm) trong một bài thực hành.	Quan sát

		Trò chơi 2: Chấm ở đâu? Mục đích: HS nhận biết được cách sắp xếp nét theo hình thức lặp lại. Cách chơi: GV chuẩn bị một số bài trang trí theo nguyên lí lặp lại và nguyên lí xen kẽ (không lặp lại). Cách tiến hành: Mỗi nhóm cử HS lên lựa chọn các bài thực hành có yếu tố lặp lại. GV và HS còn lại nhận xét, tuyên dương cá nhân/ nhóm nào lựa chọn đúng. Qua đó, GV có thể lồng ghép việc giải thích về hình thức sắp xếp yếu tố nét theo nguyên lí lặp lại.	Thảo luận
3	Chủ đề 3. Sự kết hợp của các hình cơ bản	Hình gì – vật gì? Mục đích: HS quen với việc liên tưởng sự kết hợp từ hình cơ bản đến một vật trong cuộc sống. Cách chơi: GV chuẩn bị các hình cơ bản (que sắt uốn, hình bìa,…). GV kết hợp hai hình cơ bản với nhau và hỏi HS liên tưởng đến vật gì. Cách tiến hành: GV cho hai HS hay hai nhóm lên và liên tưởng vật từ sự kết hợp của: – Hình tam giác với hình tròn; – Hình tròn với hình chữ nhật; – Hình chữ nhật với hình tam giác. Nhóm nào liên tưởng đến nhiều hình hơn và hợp lí thì thắng. GV và HS còn lại nhận xét, tuyên dương cá nhân/ nhóm có sự liên tưởng phù hợp đúng. Qua đó, GV đưa câu lệnh: Hãy liên tưởng một đồ vật có hình tương ứng với một hình cơ bản mà em thích, để nối tiếp với phần Thể hiện.	Quan sát

4	Chủ đề 4. Những mảng màu yêu thích	Màu đậm – màu nhạt Mục đích: HS quen với việc xác định màu đậm, màu nhạt trong tác phẩm/ SPMT. Cách chơi: GV chuẩn bị ảnh một số tác phẩm/ SPMT có màu đậm, màu nhạt rõ ràng. HS lựa chọn màu đậm, màu nhạt và giải thích. Cá nhân/ nhóm nào lựa chọn đúng thì thắng. Cách tiến hành: GV cho hai HS hay hai nhóm lựa chọn từ một số ảnh tác phẩm/ SPMT do GV chuẩn bị. GV và HS còn lại nhận xét, tuyên dương cá nhân/ nhóm sắp xếp đúng. Qua đó, GV giải thích thêm việc sử dụng màu đậm, màu nhạt trong thực hành, sáng tạo đem đến hiệu quả sinh động, hấp dẫn hơn là việc sử dụng màu đều, không có điểm nhấn.	Quan sát
5	Chủ đề 5. Sự kết hợp thú vị của khối	Hợp tác vui vẻ Mục đích: Rèn cho HS làm việc nhóm, kết hợp các khối trong thực hành, sáng tạo SPMT. Cách chơi: Trong khoảng thời gian nhất định, GV phân công HS trong mỗi nhóm thực hiện một nhiệm vụ: + HS tạo một khối mình yêu thích; + HS trang trí khối đã được tạo ra; + HS sắp xếp các khối thành một sản phẩm; + HS trao đổi và thống nhất đặt tên cho sản phẩm chung. Cách tiến hành: Mỗi HS thực hiện công việc của mình và ghép lại thành sản phẩm chung. GV nhận xét, tuyên dương cá nhân/ nhóm sử dụng các khối để tạo hình sản phẩm hiệu quả.	Vận dụng

6	Chủ đề 6. Sắc màu thiên nhiên	Màu gì – màu gì? Mục đích: HS quen với sự đa dạng và kết hợp về màu sắc trong thiên nhiên. Cách chơi: GV chuẩn bị clip khoảng 15 giây về cảnh đẹp và chiếu cho HS xem. Sau đó mời HS mô tả trong phần GV vừa trình chiếu có những mảng màu gì. Cách tiến hành: GV mời HS gọi tên những mảng màu có trong clip. Khi HS gọi tên, GV đặt câu hỏi: Xung quanh những mảng màu này có màu gì? Qua đó, GV đưa câu lệnh để nối tiếp với hoạt động Thể hiện.	Quan sát
7	Chủ đề 7. Gương mặt thân quen	Gương mặt có gì? Mục đích: HS quen với các bộ phận trên gương mặt. Cách chơi: GV chuẩn bị các hình bìa thể hiện các bộ phận trên gương mặt, trong đó có các kích cỡ khác nhau (to – vừa – nhỏ), mỗi kích cỡ có hai hình. HS lên ghép hình bộ phận vào khuôn mặt trên bảng. Cách tiến hành: GV mời hai nhóm HS lên và sắp xếp các bộ phận vào một khuôn mặt vẽ phấn trên bảng. Nhóm nào ghép các bộ phận trên khuôn mặt hài hoà sẽ thắng. Qua đó, GV đưa câu lệnh để nối tiếp với hoạt động Thể hiện.	Quan sát

8	Chủ đề 8. Bữa cơm gia đình	Bữa cơm có gì? Mục đích: HS quen với việc xác định, liên tưởng và thể hiện về một bữa cơm. Cách chơi: GV chuẩn bị hình một số hình bìa thể hiện các bữa cơm gồm các món ăn khác nhau (khoảng 20 hình). HS sắp xếp món ăn để tạo nên một bữa cơm yêu thích. Cách tiến hành: GV cho hai HS hay hai nhóm lên sắp xếp các hình thành một bữa cơm. GV và HS còn lại nhận xét, tuyên dương cá nhân/ nhóm các nhóm tham gia. Qua đó, GV đưa ra gợi ý về không gian, vị trí của bữa cơm trong gia đình của mỗi HS. – Ăn trên bàn hay dưới chiếu; – Ăn ở phòng ăn hay ở bếp; – Ăn trong nhà hay dưới hiên nhà.	Quan sát
9	Chủ đề 9. Thầy cô của em	Trang phục của thầy cô Mục đích: HS quen với việc sắp xếp trang phục của thầy, cô cho phù hợp. Cách chơi: GV chuẩn bị ảnh chụp: – 5 bộ trang phục nữ: váy, áo dài, đồng phục nhà trường (thường ngày, thể dục). – 5 bộ trang phục nam: áo sơ mi, áo vest, đồng phục nhà trường (thường ngày, thể dục). Cách tiến hành: Hai HS hay hai nhóm lên lựa chọn trang phục vào cột trang phục thầy giáo – trang phục cô giáo. Nhóm nào lựa chọn sớm – đúng nhất sẽ thắng. GV và HS còn lại nhận xét, tuyên dương cá nhân/ nhóm các nhóm tham gia và đưa ra gợi ý: có nhiều trang phục để thể hiện về thầy cô trong chủ đề.	Thảo luận

10	Chủ đề 10. Đồ chơi từ tạo hình con vật	Con gì – con gì? Mục đích: HS quen với việc xác định tạo hình của con vật trong đồ chơi. Cách chơi: GV chuẩn bị clip một số ảnh đồ chơi có hình con vật khoảng 15 giây. HS xem clip và xác định đồ chơi nào có con vật gì. Cách tiến hành: GV cho hai HS hay hai nhóm lên xem clip và xác định con vật. Cá nhân/ nhóm nào xác định được nhiều là thắng. GV và HS còn lại nhận xét, tuyên dương cá nhân/ nhóm các nhóm tham gia. Qua đó, GV đưa ra gợi ý về tạo hình con vật trong đồ chơi: có thể chỉ là đầu, mặt; có thể chỉ là một bộ phận đầu và thân; có thể là toàn bộ con vật; đều phải thể hiện được yếu tố để nhận diện con vật.	Quan sát

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

HUÂN CHƯƠNG HỒ CHÍ MINH

BỘ SÁCH GIÁO VIÊN LỚP 2 – KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

1. Tiếng Việt 2 – SGV, tập một
2. Tiếng Việt 2 – SGV, tập hai
3. Toán 2 – SGV
4. Tự nhiên và Xã hội 2 – SGV
5. Đạo đức 2 – SGV
6. Âm nhạc 2 – SGV
7. Mĩ thuật 2 – SGV
8. Hoạt động trải nghiệm 2 – SGV
9. Giáo dục thể chất 2 – SGV
10. Tiếng Anh 2 – SGV

Các đơn vị đầu mối phát hành

- **Miền Bắc:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội
  CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Bắc
- **Miền Trung:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng
  CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Trung
- **Miền Nam:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam
  CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Nam
- **Cửu Long:** CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục Cửu Long

Sách điện tử: http://hanhtrangso.nxbgd.vn

Kích hoạt để mở học liệu điện tử: Cào lớp nhũ trên tem để nhận mã số. Truy cập http://hanhtrangso.nxbgd.vn và nhập mã số tại biểu tượng chìa khoá.

ISBN 978-604-0-25124-4

9 786040 251244

Giá: 14.000 đ